

MỒ XÈ VÀ PHÊ BÌNH NHỮNG “TIẾT LỘ BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ QUANH TỔNG THỐNG THIỆU” CỦA CỰU PHỤ TÁ NGUYỄN VĂN NGÂN.

ĐẶNG VĂN NHÂM

- **MÁT MIỀN NAM TẮT YẾU PHẢI XẢY RA VÌ NGƯỜI QUỐC GIA KHÔNG CÓ “CHỖ ĐÚNG”. NHẬN XÉT NÀY ĐÚNG HAY SAI? NGỤ Ý GÌ?**
- **CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI ĐỌC: THẤT VỌNG! VÌ NGUYỄN VĂN NGÂN ĐÃ TỎ RA KHÔNG BIẾT GÌ NHIỀU VỀ “BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ”, CHỈ NÓI LÊN NHỮNG NHẬN XÉT CÁ NHÂN, VỚI MỘT TRÌNH ĐỘ HIỂU BIẾT QUÁ NÔNG CẠN ÁU TRÍ!**

SAU 26 NĂM IM HƠI LẶNG TIẾNG...

Trên báo Ngày Nay, số 458, (từ 1-15. 6.2001), phát hành tại Houston, Texas, HK, có đăng bài phỏng vấn ông Nguyễn Văn Ngân, cựu phụ tá đặc biệt của cựu TT Thiệu. Bài phỏng vấn này khá dài, gồm 15 câu hỏi và trả lời, đã được đăng cách trình trọng trên mặt báo, ngang hàng chữ nhãn báo (manchette) NGÀY NAY, với tựa đề 3 cột, có hàng chữ nguyên văn như sau: “Sau 26 năm yên lặng, ông phụ tá NV Ngân lên tiếng: PHỤ TÁ CỦA T.T. THIỆU TIẾT LỘ BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG”.

Ngay hàng dưới kế tiếp, như tiêu đề, có thêm 2 hàng chữ nữa: - Ông Ngân đã nói gì về các tướng Khiêm, Kỳ, Big Minh, Quang... và cả ông Thiệu. - Mỹ đã chi tiền để lũng đoạn lãnh đạo miền Nam ra sao?”.

Nhưng trước khi đọc giả bước vào bài phỏng vấn ấy, còn phải đọc qua một bài có tính cách dẫn nhập của nhà báo Trọng Kim (đề ngày 23.5.2001). Dĩ nhiên bài này không có gì phải đề cập đến. Cũng như một đoạn ngắn “lời toà soạn” tiếp theo ngay sau đó vậy!

Bây giờ, người đọc đã có thể bắt đầu nhìn thẳng vào tựa đề bài “phỏng vấn đặc biệt” của báo NN, trang B, bề ngang 4 cột, chạy suốt một trang, với tựa đề chính thức, kể cả những hàng chữ tiêu đề [có khác ít nhiều với những hàng tựa đề trên mặt tờ báo] như sau:

_ Sau 26 năm giữ yên lặng, lần đầu tiên ô. Nguyễn Văn Ngân cựu phụ tá chính trị của TT Nguyễn Văn Thiệu lên tiếng, trả lời phỏng vấn của Ngày Nay: TIẾT LỘ NHỮNG BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ QUANH T.T. THIỆU.

Đồng thời, người ta cũng tìm thấy bài phỏng vấn này còn đăng trên tờ báo chợ Sóng Thần, phát hành ngày 26.5.01, tại Virginia, miền Đông HK, vẫn một tên người phỏng vấn là Phan Thanh Tâm; nhưng tựa bài lại khác, đọc lên thấy có mùi “trình thám, kỳ tình tiểu thuyết” của nhà văn Phú Đức như sau: “NGƯỜI NGUY HIỂM SỐ 1 NGUYỄN VĂN NGÂN NÓI VỀ HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ VNCH...”!

TÓM LƯỢC NHỮNG Ý CHÍNH.

Trong bài phỏng vấn, ông Ngân đã phát biểu về những vấn đề có thể tóm lược sau đây: Nguyên nhân thảm bại của VNCH là do chính sách viện trợ Mỹ, và người quốc gia đã không có chỗ đứng. Vậy, sự mất miền Nam năm 1975 là điều tất yếu, tức không thể nào tránh được, như một thứ định mệnh đã được thượng đế an bài sẵn. Tuy nhiên, dù trong phần tiền đề đã khẳng định như vậy, nhưng ông Ngân vẫn còn cố tình nêu thêm ra một số nguyên nhân khác nữa thuộc phạm vi nội bộ của miền Nam VN như: Tập đoàn các tướng lãnh đều xuất thân từ môi trường xấu, đã được sản xuất từ lò “partisan” của Tây, tức những phân tử thất học, vô nghề nghiệp, phải đăng lính để kiếm sống. Vì thế, họ đã không có lý tưởng chiến đấu, chỉ lo vinh thân phì gia, tham nhũng, hối lộ, mua quan bán chức, nuôi lính ma, lính kiểng... Trong số đó chỉ có một mình tướng Thiệu, tức là “chúa” của bầy tôi khuyến mã Nguyễn Văn Ngân, là tài giỏi hơn hết và đã dám đương cự với người Mỹ - chửi lén Kissinger, theo lời ông Ngân kể như một bằng chứng hùng hồn! - mà thôi.

Trong khi đề cao TT Thiệu, ông Ngân tuyệt nhiên không đề cập gì đến những hành động hối mại quyền thế, tham nhũng, thối nát, trần lộn tiền bạc, bao che và thông đồng trong các dịch vụ buôn lậu ma túy, vàng, dầu cơ phân bón, dầu cơ gạo... Ông Ngân lại còn không ngại miệng bào chữa cho TT Thiệu trong cuộc độc diễn bầu cử năm 1971, và tu chính hiến pháp để cho Thiệu ra tranh cử pháp nhiệm 3 rồi sẽ dài dài đến mãi đời... coi như đó là một hành vi để phục vụ dân tộc và đất nước!

Nhưng ngược lại, ông Ngân lại không tiếc lời thóa mạ cựu TT Trần Thiện Khiêm, đánh giá ông Khiêm như một kẻ phản trắc vô lương, chẳng khác gì loài rắn độc, cực kỳ nguy hiểm, chỉ biết có quyền lợi cá nhân, bất tài, nhưng hám chức vụ. Suốt thời gian cầm quyền thủ tướng chỉ “ngậm miệng ăn tiền”, ù lì và bất động...

Tóm lại, khi kết tội các giới tướng lãnh và TT Khiêm như thế, tức ông Ngân đã muốn biện minh cho người đọc biết rằng sự mất miền Nam năm 1975, chẳng phải do lỗi lầm và trách nhiệm của TT Thiệu, mà ông đã từng đóng vai phụ tá chánh trị, tức một loại tông phạm của đại tội đồ dân tộc. Miền Nam mất chẳng qua là một sự tất yếu, vô phương thoát khỏi. Nhưng sở dĩ miền Nam đã bị mất một cách quá nhanh chóng và nhục nhã như mọi người đều biết chẳng qua vì giới tướng lãnh bất tài, thối nát, không có lý tưởng, mà điển hình là TT Trần Thiện Khiêm, và đại tướng Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng quân đội VNCH vừa bất tài, lười biếng, hèn nhát lại sẵn sàng ngoan ngoãn làm tay sai cho CIA Mỹ !

Xét chung toàn bài phỏng vấn này, tuy đã được gán cho những hàng chữ chủ đề rất giật gân, pha lẫn chút mùi vị trinh thám, gián điệp kỳ tình ba xu như: “TIẾT LỘ NHỮNG BÍ MẬT HẬU TRƯỞNG CHÁNH TRỊ QUANH TT THIỆU” hay “NGƯỜI NGUY HIỂM SỐ 1 NÓI VỀ HẬU TRƯỞNG CHÍNH TRỊ VNCH”..., nhưng thực chất chứng tỏ rõ ràng ông Ngân đã chẳng biết gì nhiều về bí mật hậu trường. Những điều ông đã trả lời trong cuộc phỏng vấn này, ngoài những nhận xét nông cạn, chẳng qua đều là những chuyện mà trên 30 năm trước đây các báo chí Việt ngữ ở Sài Gòn và báo chí ngoại ngữ đã đăng tải đầy rẫy đến mức thừa thãi, mà

bất cứ ai có trí nhớ bình thường đều có thể nhắc lại được không khác ông Ngân bao nhiêu!

Chẳng những vậy, qua bài phỏng vấn này, người đọc càng không khỏi thêm thất vọng hơn, đến nỗi phải chép miệng than thán một câu nảo nuột: “Trời ơi, trình độ hiểu biết và nhãn quan về chính trị của một anh phụ tá đặc biệt của một ông tổng thống (Thiệu!) mà lại ấu trĩ, thiên cận đến cỡ này... thì làm sao chống chọi lại với CS cho được! Như thế sự mất miền Nam vào tay CS cũng đúng là điều... tất yếu như hấn đã nói thôi!”...

PHÂN TÁCH VÀ PHÊ BÌNH.

Bởi khuôn khổ báo Đại Chúng có hạn, vả lại, sau khi đọc hết bài phỏng vấn này, chúng tôi nhận thấy không cần thiết phải đăng lại nguyên văn. Vì lý do chính yếu sau đây: Mục đích bài phỏng vấn không thực sự đi tìm sự thật của những bí mật hậu trường chánh trị miền Nam trong phạm vi hiểu biết giới hạn qua chức vụ phụ tá của ông Ngân. Như thế, tức là không nhắm mục đích thuần túy phục vụ quyền lợi của độc giả.

Hơn thế, những ai đã đọc hết bài phỏng vấn này, nếu có một trình độ hiểu biết bình thường, cộng thêm một chút từng trải và nhạy cảm đều có thể ngửi thấy ngay cái mùi vị “GIAO TẾ” của một bài phỏng vấn “tài tử”, qua lối nêu câu hỏi không một chút thắt buộc ráo riết, không biết xoay tròn vào chủ đề và không biết đào sâu vào chi tiết. Như mọi người đều biết, nguyên nhân mất miền Nam là một vấn đề hết sức phức tạp chứa đầy mâu thuẫn chằng chịt, thế mà người phỏng vấn đã chỉ nêu lên những câu hỏi lang bang, rời rạc, lỏng lẻo, có khi vô bổ, dường như chỉ muốn dẫn lối mở đường cho hiêu nai chạy, hay ngầm giúp cho người đối thoại (Nguyễn Văn Ngân) được dịp giải tỏa những ám ức riêng tư, nhưng khéo léo lồng trong đại cuộc chính trị.

Tuy nhiên, sau khi đã gạn lọc và loại bỏ hết những chi tiết râu ria vô bổ đầy rẫy trong bài phỏng vấn ấy, chúng tôi qui định bài phân tách và phê bình này của chúng tôi vào một số trọng điểm gồm :

- Chỗ đứng của người quốc gia trong cuộc đối địch giữa tư bản và CS quốc tế. Tương quan giữa Mỹ và VNCH.

- Khả năng và trách nhiệm cũng như những đại tội đối với dân tộc và đất nước của TT Thiệu, cùng một số tướng lãnh cầm quyền cai trị khác. Trong đó hiển nhiên phải kể đến cả đại tội đồ Nguyễn Văn Ngân!

- Những nhận xét của ông Ngân về cá nhân và đại tội của tướng Trần Thiện Khiêm.

- Ông Ngân muốn chạy tội, muốn đánh bóng và quan trọng hoá cá nhân mình? Nhưng thực chất Nguyễn Văn Ngân là ai? Có phải Ngân là CS nằm vùng như ông

đại sứ Nguyễn Văn Kiêu đã từng tiết lộ với một số tướng lãnh và thân hữu, nhờ đó tác giả BMHTCTMN đã biết được không?

Làm việc này, tuy mất rất nhiều công phu nghiên cứu và thì giờ suy nghĩ, nhưng chúng tôi thiết tưởng như vậy sẽ giúp độc giả, dù cho không am tường thời sự đã xảy ra ở quê nhà ngót nửa thế kỷ rồi vẫn sẽ nắm vững được toàn bộ nội dung bài phỏng vấn rườm rà, lê thê này. Mặt khác, bạn đọc còn có thể khám phá ra dụng tâm khéo léo chạy tội cho mình, cả cho cựu TT Thiệu, và tô lục chuốt hồng cho chế độ thối nát đê nhị CH .

NGƯỜI QUỐC GIA KHÔNG CÓ CHỖ ĐỨNG!

Ngay khởi đầu bài phỏng vấn đã có câu hỏi nguyên văn: “Chúng tôi xin ông cho biết, theo ông, những nguyên nhân nào đã gây ra sự sụp đổ của chế độ VNCH?”

Ông Ngân đã trả lời tóm tắt, trích lược chính xác như sau:

- Sau thế chiến 2, tương quan giữa các quốc gia trên thế giới ở trong thế lưỡng cực. Hiệp định Genève 1954 đã chia đôi VN: Miền Bắc nằm trong khối CS. Miền Nam nhận viện trợ Mỹ. Do đó cuộc chiến VN vừa là nội chiến vừa là cuộc chiến ủy nhiệm. Năm 1965, miền Nam có thêm 500.000 quân Mỹ (đúng ra phải nói là quân đồng minh!); trong khi đó miền Bắc cũng tăng cường 300.000 quân Trung Cộng, phi công Bắc Hàn, chuyên viên hỏa tiễn SAM người Cuba...

Sau khi nêu nhận xét như trên, ông Ngân cho biết lý do ngoại lai là: “Viện trợ của Mỹ chỉ nhằm làm cho miền Nam lệ thuộc vào Mỹ, thay vì giúp cho miền Nam có thể tự lực cánh sinh... tiêu biểu cho chính sách ”tân thực dân” sau thế chiến thứ 2. Trong khi CS tiếp tục chính sách bành trướng thì HK rút quân và cắt giảm viện trợ. Việc mất miền Nam tất yếu phải xảy ra vì trong cuộc đấu tranh giữa tư bản và CS không có chỗ đứng cho người quốc gia”! (nguyên văn)

Còn nguyên nhân nội tại, tóm tắt ý kiến của ông Ngân gồm: “Nạn tham nhũng trầm trọng và sự phân hoá trong hàng ngũ quốc gia đã tiếp tay cho sự sụp đổ. Trường hợp này cũng tương tự như Trung Hoa Dân Quốc vào năm 1949 đã để cả một lục địa rơi vào tay CS. Nhưng nguyên nhân căn bản của sự sụp đổ miền Nam ngày 30.4.75 chính là tổ chức chính trị xã hội của miền Nam tự nó không đủ sức đề kháng với cuộc chiến tranh khuynh đảo và xâm lăng của CS. Xã hội miền Nam là một xã hội “mở”...”

Từ chỗ phân biệt “xã hội mở” (miền Nam) với dụng ý ám chỉ miền Bắc là “xã hội đóng” (?), ông Ngân tiến tới ý nghĩ: “muốn chống lại CS, miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler mà CS Nga rất sợ. Vấn đề được đặt ra là tại sao chúng ta lại dùng một sự man rợ này để chống lại một sự man rợ khác? Tại sao chúng ta phải hy sinh những giá trị mà vì đó chúng ta phải đấu tranh với CS để bảo vệ ?

Tuy nhiên nhờ có mô hình “xã hội mở” dân tộc VN mới biết được ý niệm dân chủ tự do dưới chế độ chính trị của các thời đệ nhất và đệ nhị CH tại miền Nam VN. Dù không hoàn hảo, nhưng phải công nhận đó là những chế độ chính trị tốt đẹp nhất trong lịch sử VN cho đến nay...”

TẠI SAO NGƯỜI QUỐC GIA KHÔNG CÓ CHỖ ĐÚNG ?

Nên nhớ tất cả những đoạn chữ nghiêng, đóng trong khung ngoặc đơn trên đây, đều trích nguyên văn lời hỏi đáp của bài phỏng vấn. Sau đây là phần mở xẻ và phê bình của chúng tôi:

Thú thực, ngay sau khi vừa đọc hết đoạn trả lời này của ông Ngân, tôi không khỏi bàng hoàng, ngạc nhiên về trình độ hiểu biết và khả năng nhận định chính trị của một vị cựu phụ tá chính trị của TT Thiệu. Nhưng sự ngạc nhiên ấy chỉ thoáng qua rồi tan biến ngay, khi tôi chợt nhớ lại vài nét về tiểu sử và quá trình hoạt động của nhân vật này. Nhưng dù sao, tôi vẫn không thể chẳng tiếp tục nêu lên đây vài nhận xét của tôi về những ý kiến của ông Ngân đã nêu trên.

Trước hết, hãy gạt bỏ ngay cho khỏi mắt thì giờ và tốn giấy mực về những nhận định cạn cợt, tầm thường, mà bất cứ một độc giả bình dân nào có trình độ hiểu biết thời cuộc tầm thường nhất cũng đã thừa biết từ lâu rằng cuộc chiến “nồi da sáo thịt” ở VN sau đệ nhị thế chiến vốn là một cuộc chiến tranh “ủy nhiệm” giữa 2 thế lực tư bản và CS quốc tế. Nhưng nếu chịu khó mở mắt ra, ném một cái nhìn chung, phóng qua trên bản đồ thế giới, ta còn nhận thấy VN chẳng phải là một dân tộc duy nhất đã bị lôi cuốn vào cuộc “chiến tranh ủy nhiệm” này. Thí dụ điển hình và cụ thể không thiếu gì, chỉ xin lược kể những nước đã từng bị chia đôi chẳng khác nào VN như: Trung Hoa, Hàn Quốc... Xa hơn một chút, đến vùng Trung Đông thì có nước Yemen và nước Đức ở Âu Châu...

Nhưng kể từ đó đến nay, thử hỏi ông Ngân, đã có một nước nào trong số kể trên ấy đã bị người Mỹ bỏ rơi cách tàn nhẫn và cả một chánh phủ từ tổng thống tổng tư lệnh quân đội, thủ tướng chánh phủ, đại tướng tổng tham mưu trưởng và các tướng tá đã bỏ mặc số phận của hàng triệu binh sĩ còn đang ngơ ngác trên chiến trường, để hè nhau dặt dứu bầu đàn thê tử, ẵm cả những gia tài kếp xù chạy trốn CS cách nhục nhã ra hải ngoại hay không?

Hiển nhiên câu trả lời phải là “KHÔNG! DỨT KHOÁT KHÔNG!”. Như vậy, trường hợp miền Nam đã bị CS đánh chiếm dễ như ta giựt viên kẹo trong tay đứa con nít khờ khạo, bệnh hoạn, bụng ông đít teo, chưa đầy giun và sán lá, là một hiện tượng độc nhất vô nhị từ sau đệ nhị thế chiến đến nay. Có phải thế không ông phụ tá tổng thống?

Một khi nêu ông Ngân đã không thể ăchứng minh được một nước thứ hai nào, trong số Trung Hoa, Đại Hàn, Yemen và Đức Quốc (cùng một hoàn cảnh qua phân như VN) bị mất về tay CS, thì ông không thể nào được phép hàm hồ kết luận cách chắc nịch như đóng chiếc đinh cuối cùng lên nắp tấm ván thiên của cỗ quan tài VNCH

bằng câu: “Việc mất miền Nam VN tất yếu phải xảy ra, vì trong cuộc đấu tranh giữa tư bản và CS không có chỗ đứng cho người quốc gia”(!)

Vậy, bây giờ đứng trước một kết luận đã chắc nịch như thế, ta đành phải bắt đầu dĩ chịu khó tìm hiểu thêm vào chiều sâu sự dụng tâm của ông Ngân xuyên qua cách sử dụng hai chữ “chỗ đứng”. Nơi đây, nói về “chỗ đứng” ta phải hiểu thâm ý của ông Ngân muốn nói: Có địa vị chính thống, có danh chánh ngôn thuận tức là có chính nghĩa.

Khi đã hiểu được thâm ý đó rồi, người đọc sẽ vỡ lẽ ra ngay rằng: Trong cuộc chiến “ủy nhiệm” giữa tư bản và CS quốc tế, người quốc gia VN (theo phe tư bản Mỹ) tức không có chính nghĩa đối với nhân dân. Tất yếu phải thua! Ngược lại, người CSVN, vì có địa vị chính thống, có danh chánh ngôn thuận, tức có chính nghĩa, đã tất thắng !

Sở dĩ, trong đoạn này, ông Ngân đã không dám nói toạc ngay ra thâm ý của mình, có lẽ vì ông còn ngại có thể sẽ bị một số người chống Cộng mù quáng trong cộng đồng tị nạn ở Mỹ chụp lên đầu ông một cái nón cối. Đối với những kẻ trần trụi, đầu đội trời chân đạp đất như bọn dân thường chúng tôi đây thì không ai lo sợ gì khi bỗng nhiên vô cớ bị chụp cho cái nón cối lên đầu. Nhưng ngược lại, riêng đối với ông Ngân, theo tôi biết, chiếc nón cối ấy có thể sẽ dẫn đến những chuyện bí mật hậu trường chính trị miền Nam khác nữa liên quan đến tiền tích “vượt tuyến” năm 1955 của ông, cùng với lời thố lộ rất giới hạn của ông Kiều, bào huynh của TT Thiệu, tổ giác ông Ngân là một CS nằm vùng!

Nên biết, tôi đã có dịp quen biết ông Kiều khá lâu, từ năm 1952, lúc bấy giờ nhà ông Kiều còn ở đường Đề Thám, một cửa tiệm bán nước mắm, gần nhà của dân biểu Hồ Ngọc Cừ và GS Phan Quang Bông, là hai người bạn rất thân của tôi. Dãy phố lâu này đâm thẳng ra đường Phạm Ngũ Lão, bên hông xóm Sáu Lèo... (muốn biết rõ chi tiết xin đọc bộ Bí Mật Hậu Trường Chánh Trị miền Nam, gồm 3 quyển, của Đặng Văn Nhâm, đã phát hành khắp nơi).

Chuyện này tôi sẽ trở lại một cách đầy đủ chi tiết hơn trong một chương sau.

SỰ MẤT MIỀN NAM KHÔNG THỂ COI NHƯ TẤT YẾU VÀ NGƯỜI QUỐC GIA LÀ AI?

Theo tôi, cũng như đại đa số quần chúng thâm lạng VN, sự mất miền Nam hoàn toàn không tất yếu một chút nào, và người quốc gia lúc nào cũng vẫn có một chỗ đứng. Nhưng cái chỗ đứng ấy của người quốc gia chân chính - đáng tiếc thay! – đã bị các tướng lãnh, làm tay sai cho ngoại bang, dùng bạo lực vũ khí tước đoạt mất. Nên nhớ: bọn độc tài, quân phiệt, hèn nhát, bất tài, tham nhũng, thói nát, buôn lậu bạch phiến, đầu cơ phân bón, gạo, ăn chặn lương và khẩu phần lính, mua quan bán

chức, bọn chính khách đảng phái sôi thịt, bọn lưu manh đội lốt tu hành... không thể được coi như “Người quốc gia”!

Tập đoàn quân phiệt cầm quyền này chẳng những nằm vùng, đâm sau lưng đồng đội, lại còn cấu kết với bọn chánh trị gia sôi thịt, con buôn chiến tranh, và bọn ký sinh trùng giả dạng tu hành... để dành độc quyền chống Cộng với người Mỹ. Nên nhớ: Bọn chính trị gia sôi thịt, trí thức ươn hèn, tu hành lưu manh... cũng không thể “đồng hoá” trong danh từ “người quốc gia” được!

Nên biết: Dưới thời đệ nhất CH, dù thế nào chẳng nữa vẫn không một ai có thể nói như ông Ngân là: “Sự mất miền Nam tất yếu phải xảy ra”. Chỉ vì lý do rất đơn giản là: Lúc bấy giờ, dưới chế độ ND Diệm, ít ra “người quốc gia” vẫn còn có “chỗ đứng” trong chiến tuyến chống Cộng!

Nhìn rộng ra ngoại bang, các nước Trung Hoa, Đại Hàn, Yemen và Đức Quốc... cho đến nay vẫn không ai nhìn thấy vấn đề mất vào tay CS là tất yếu, như ông Ngân đã nói. Ngược lại, các nước Nam Hàn, Đài Loan, Nam Yemen và Tây Đức... ngày càng trở nên phú cường và bền vững, xứng đáng hãnh diện góp mặt với năm châu bốn biển. Riêng người Trung Hoa “Quốc Gia” sau khi đã rời bỏ Trung Hoa lục địa, năm 1949, đã xây dựng được hòn đảo nhỏ bé Đài Loan trở nên một quốc gia phú cường, nổi danh là một con rồng kinh tế Á Châu, đồng thời cũng là một tiền đồn có khả năng ngăn ngừa hữu hiệu làn sóng đỏ từ Trung Cộng tràn ra ngoài vùng biển Thái Bình Dương. Tại sao và nhờ đâu? Chỉ bởi tại những nước đó đã không có bọn tướng lãnh ươn hèn, bất tài, tham nhũng cùng với lũ tay sai ngu dốt xu nịnh làm phụ tá !...

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THDQ VÀ VNCH, GIỮA TƯỚNG GIỚI THẠCH VỚI N.V.THIỆU, GIỮA QUÂN ĐỘI TÀU PHÙ VỚI QUÂN ĐỘI VNCH.

Mặt khác, khi viện dẫn tệ trạng tham nhũng của các giới chức cầm quyền Trung Hoa Dân Quốc, dưới quyền lãnh đạo của Thống Chế Tưởng Giới Thạch, đã đánh mất cả một lục địa bao la với ngót một tỉ dân số vào tay CS năm 1949, ông Ngân đã coi như một bằng chứng, để biện minh và chạy tội làm mất miền Nam vào tay CSBV, năm 1975, của Nguyễn Văn Thiệu.

Đọc sự so sánh này của ông Ngân, chỉ cần tinh ý một chút người đọc cũng thừa khả năng nhận ra ngay trình độ hiểu biết về chính trị và thời cuộc thế giới cận đại của ông Ngân còn rất thô sơ và thiếu cận. Có thể lúc bấy giờ, năm 1949, ông Ngân còn là một chú bé thò lò mũi xanh (ông Ngân sanh năm 1935, tức mới 14 tuổi!), sống chui rúc trong một vùng đồng quê hẻo lánh, thiếu ánh sáng văn minh nào đó, nên đã không được giáo dục đầy đủ. Cũng có thể, đến năm 1955, ông Ngân đã lội sông Bến Hải, vượt tuyến vào Nam (theo tiểu sử ghi trên bài phỏng vấn), vì mảng lo sinh kế, nên ông đã không đủ thì giờ, không đủ khả năng ngôn ngữ để tự trau dồi thêm kiến thức tổng quát qua sách báo Tây Phương. Vì lẽ đó mà ông Ngân đã chỉ có được một cái vốn hiểu biết hết sức nông cạn ”thiên bất chí, địa bất đáo”, để mà đại dốt so sánh giữa hai trường hợp: Trung Hoa Dân Quốc với VNCH và giữa Tưởng Giới Thạch với Nguyễn Văn Thiệu!

Ông Ngân nên biết rằng: Trước năm 1949, tình hình kinh tế, chính trị và quân sự của nước láng giềng Trung Hoa Dân Quốc (từ đây viết tắt: THDQ) khác hẳn với VNCH trước năm 1975. Tệ trạng tham nhũng thối nát trong hàng ngũ các giới chức cầm quyền TH quốc gia cũng hoàn toàn khác với nạn tham nhũng thối nát đã diễn ra từ thời tướng Thiệu lên cầm quyền chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia rồi đến làm tổng thống ở miền Nam VN (1965-1975).

Riêng cá nhân Tướng Giới Thạch và Nguyễn Văn Thiệu lại càng khác xa nhau lắm lắm. Nếu tôi có thể ví Tướng Giới Thạch là con Phượng Hoàng [chẳng khác TT Ngô Đình Diệm], thì Nguyễn Văn Thiệu chỉ là một con quạ đen đui, xấu xí với cái mỏ xần xùi thô kệch và tiếng kêu quái đản tới mức bay đến đâu, dân nhà quê cũng phải dùng gạch, đất ném, để xua đuổi!

Đây là một chút sử liệu của THDQ sưu tầm từ các sách báo cũ, xin nêu lên để ông phụ tá Ngân suy ngẫm xem những lời phê bình sau đây có xác đáng không :

Chiến tranh Trung-Nhật đã bùng nổ ngày 7.7.1937, nhân vụ Lư Cầu Kiêu. Hai tháng sau, trước kẻ thù chung đang xâm lăng đất nước, 2 phe Quốc Gia và CS Tàu đã tạm gạt bỏ mọi hiềm khích, hợp tác với nhau để chống Nhật. Ngày 14.8.45 Nhật đầu hàng đồng minh. Ngày 9.9.45, Nhật đầu hàng THDQ vô điều kiện. Mới hết chiến tranh với Nhật, chưa kịp kiến thiết đã bị CS trở mặt tấn công và đất nước lâm vào cảnh nội chiến. Vì thế ngân sách quốc gia của THDQ bị thiếu hụt nặng. Năm 1947, ngân sách hụt 95.000 tỉ Hoa Kim. Vì phải trang trải đến 78% vào chiến phí và quân phí. Do đó chánh phủ THDQ đã phải tăng thuế và lạm phát phi mã tiền tệ.

Đồng tiền bị mất giá nhanh chóng khủng khiếp, như người bị xuất huyết. Giữa năm 1945, giá một Mỹ Kim là: 2.500 Hoa Kim. Đến tháng 2.1948, 1 MK ăn: 200.000 Hoa Kim. Đến năm 1949, trước khi Tướng Giới Thạch phải rời bỏ Hoa Lục, tình hình kinh tế nước Tàu càng bị đất hơn, giá 1 MK ăn hơn một triệu Hoa Kim. Các bà nội trợ phải vác cả bao bố bạc đi chợ. Muốn mua một quả trứng gà, họ phải bưng cả thúng bạc đi trả. Không ai có thể đếm nổi tiền, chỉ nhắm chừng mà bốc ra từng bó, hốt ra từng nắm. Chẳng khác nào thời kỳ nước Đức, trước khi đảng quốc xã của Hitler lên cầm quyền. Người dân TH lúc bấy giờ đã nói : “Giá trị đồng Hoa Kim như...cứt. Và cứt ở TH cũng đổi lấy được đồng Hoa Kim!”

Trong thời gian này, cảnh đói rách khôn khổ đã diễn ra khắp nước TH. Nên nhớ, năm 1945, khi đạo quân Tàu Phù của các tướng Tiêu Văn và Lư Hán kéo sang miền Bắc VN để giải giới quân đội Nhật, người lính Tàu đã là hiện thân của những con ma đói thảm hại. Hình dáng gầy còm, rách rưới, tiều tụy, thường kéo nhau từng bầy xông vào các chợ vùng quê bóc lột những mẹ tằm, đậu phụ ăn lấy no, mặc tình cho những người đàn bà bán hàng tiếc của vác đòn gánh, gậy gộc đánh đập túi bụi. Nhiều tên lính Tàu Phù đã liều mạng ăn cho no, để rồi bị đập chết nằm quay lơ giữa chợ, đôi mắt trợn trắng, mồm còn ngậm đầy bún hay xôi...

Hình ảnh thâm khổ khiếp hãi của người lính Tàu năm 1945 sang VN đã như thế, đến năm 1949 càng thảm hại hơn, nhưng chắc chắn vẫn không phải là hình ảnh có thể đem ra so sánh được với binh sĩ VNCH trong thời kỳ tướng Thiệu và tập đoàn quân phiệt lên cầm quyền ở miền Nam. Trong khoảng thời gian trước năm 1975, người lính VNCH vẫn còn được người Mỹ viện trợ đầy đủ. Tuy họ đã bị đồng đội thượng cấp, giới chỉ huy phản bội, đâm sau lưng, và bị bóc lột đến tận cùng xương tủy, nhưng họ vẫn còn đủ ý chí và bụng vẫn còn no, đủ sức giữ vững tay súng để chiến đấu chống CS trên khắp các chiến trường tới giây phút cuối cùng, khi lệnh buông súng đầu hàng đã được đại tướng, tổng thống năm vùng Dương Văn Minh ban ra.

Riêng về tệ nạn tham nhũng, thói nát, hèn nhát và bất tài của đám tướng lĩnh cầm quyền cai trị tối cao của miền Nam VN, thì lại càng khác xa với tình trạng tham nhũng hối lộ của THDQ. Chẳng cứ gì toàn thể dân chúng, binh sĩ THDQ đều biết rõ nguồn gốc và thủ phạm của các vụ tham nhũng hối lộ, mà ngay cả các giới chức ngoại quốc, các đại diện báo chí Tây phương ở THDQ, đều biết đích xác những tay tham nhũng gộc trong guồng máy cao cấp của chính quyền THDQ là: Không Tường Hi và Tống Tử Văn... Bao nhiêu tài sản đồ sộ và khối tiền rừng bạc bể đều tập trung hết vào tay mấy ông “Thần Tài” ấy cùng với đám tay chân bộ hạ, phe cánh của họ.

Nhưng ngược lại, riêng cá nhân TT Tưởng Giới Thạch và vợ là bà Tống Mỹ Linh vẫn đều được quần chúng kính trọng, và các giới chức cao cấp trong các chính phủ Mỹ, Anh, Pháp v.v... ngưỡng mộ, trọng vọng, vì lòng ái quốc chân thành và đức tính liêm khiết. Ai cũng phải nhìn nhận tấm lòng yêu nước, thương dân, và đức tính liêm khiết của TT Tưởng Giới Thạch và bà Tống Mỹ Linh. Nhưng, tội nghiệp, trong hoàn cảnh đó, ông chỉ là một cánh én cô độc không thể nào đem lại được mùa xuân có nắng ấm và hoa nở tốt tươi cho dân chúng Trung Hoa!

Dù sao, sau khi ra Đài Loan, TT Tưởng Giới Thạch cũng đã thực hiện được ước nguyện của ông, khiến cho tiểu đảo Đài Loan đã trở thành một quốc gia phú cường, thịnh vượng, nổi tiếng trong vùng trời Đông Á!

Trong khi đó, ngược lại, Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Thị Kim Anh lại khác hoàn toàn. Họ đã lợi dụng chức vụ nguyên thủ quốc gia và đệ nhất phu nhân để thực hiện nhiều dịch vụ phi pháp như: trăn lột tiền bạc của Nguyễn Cao Thắng, tham nhũng, hối lộ, mua quan bán chức, chiếm đoạt công điền công thổ, mua chuộc dân biểu, nghị sĩ gia nô, dung túng bao che tội ác cho thân nhân, gia tộc, bọn tay chân bộ hạ để chia chác trong các dịch vụ: buôn bạch phiến, vàng, và thuốc phiện, đầu cơ phân bón, đầu cơ gạo, bán gạo, thuốc men vào mật khu cho VC... Chính những hành động MAFIA của Thiệu đã tạo nên tệ trạng “kiêu binh, kiêu tướng” lộng hành, coi thường luật pháp quốc gia, áp bức hãm hại dân chúng của một số tướng tá trong quân đội VNCH, mà ảnh hưởng còn kéo dài mãi đến nay ở hải ngoại vẫn chưa dứt. Bằng cố điển hình mới nhất là vụ cựu trung tá TH Hội, anh em cột chèo của cựu tướng Huỳnh Văn Cao, tay chân của TT Thiệu, đã dám hành hung chủ báo Đại

Chúng trong một tiệc cưới đông người ở ngay Maryland, kề cận thủ đô của nước Mỹ!

Tóm lại, tệ nạn tham nhũng dưới thời Thiệu là “nhà dột từ nóc dột xuống”; còn nạn tham nhũng của THDQ là chuyện ”nhà dột có nơi”. Khác nhau ở chỗ đó! [xin xem thêm Bí mật Hậu Trường Chánh Trị miền Nam, gồm 3 quyển của tác giả Đặng Văn Nhâm, đã phát hành khắp mọi nơi].

Riêng trong phạm vi nội bộ quân đội, hay nói cách khác cho rõ ràng hơn là trong guồng máy quân đội của VNCH, khoảng từ 1973 đến 1975, thì tệ nạn tham nhũng, thối nát có lẽ lại khá giống với tình trạng của quân đội Tàu Phù bên Trung Quốc.

Trong khoảng thời gian từ 1945 đến 1949, các báo chí TH thường đăng tin về vụ các tướng tá thường ăn chặn lương lính, khẩu phần gạo của lính, tiền tử tuất và trợ cấp cô nhi quả phụ, tiền hồi lộ, lính ma, lính kiếng, ăn cắp súng, dầu và súng đạn bán cho CS Tàu. Ngoài ra, báo chí Tàu cũng còn thường xuyên đăng tin các tướng tá cao cấp, người nào cũng có năm thê bảy thiếp. Thậm chí có nhiều ông tướng tá còn dám đem cả gái điếm, gái ca nhe và bàn đèn thuốc phiện ra mặt trận để hưởng lạc thú thần tiên, đi mây về gió, bên cạnh những thân thể trần truồng nõn nà của giai nhân.

Về mặt phục dịch, các tướng lãnh trong quân đội Tàu Phù cũng bày ra thành hệ thống quân giai hẳn hoi. Các tướng có quyền bắt các ông Tá phục dịch. Các ông Tá có quyền bắt các ông Úy làm tay sai. Các ông Úy có quyền dùng các thượng sĩ làm nô bộc. Các Thượng Sĩ có quyền bắt các chú Đội, chú Cai làm tôi mọi. Chót hết là các chú Đội, chú Cai cũng có quyền bắt các chú binh Nhè làm nô lệ không công!

Vì thế, hậu quả cuối cùng là quân chúng TH (năm 1949) cũng như quân chúng VN miền Nam (năm 1975) đã mất hết tin tưởng ở các cấp chính quyền; và binh sĩ Tàu Phù, cũng chẳng khác nào anh em binh sĩ VNCH đã mất hết tin tưởng nơi cấp chỉ huy...

NĂM 1975 MỸ BỎ RƠI MIỀN NAM CHẴNG KHÁC NÀO ĐÃ BỎ RƠI THDQ NĂM 1949!

Trước tình cảnh cực kỳ quẫn bách ấy, vào khoảng đầu năm 1949 TT Tưởng Giới Thạch đã cầu cứu với Mỹ, nhưng Mỹ đã làm ngơ, vì thấy phe mệnh danh “quốc gia” đã quá suy nhược và đã làm mất hết lòng dân. Con bệnh đã hết thuốc chữa. Tình thế đã vô phương cứu vãn !

Như thế, suy ra việc Mỹ bỏ rơi VNCH năm 1975 cũng chẳng khác nào họ đã bỏ rơi THDQ năm 1949 vậy. Đây mới đúng là điều tất yếu! Vì thế từ năm 1975 đến nay không một ai trong hàng tướng lãnh thối nát cầm quyền cao cấp ở miền Nam VN có thể trách cứ hay đổ vạ cho người Mỹ được!

Từ căn bản của các sự kiện vừa nêu trên, một người dân thường, có trình độ hiểu biết trung bình đọc đến đây tất đã có thể nhận ra được lời cáo buộc của ông Ngân đổ lỗi cho Mỹ chỉ viện trợ cho VNCH nhằm mục đích làm cho miền Nam lệ thuộc vào Mỹ, và rồi cuối cùng, đến năm 1975, Mỹ đã rút quân và cắt giảm luôn nguồn viện trợ đó, khiến cho miền Nam VN bị mất vào tay CSBV là điều rất sai lầm, nặng tính chất nguy hiểm.

Nghe lời cáo buộc ấu trĩ này của ông Ngân, chúng ta cứ tưởng đâu như lời của những kẻ phàm phu tục tử, thất học nào ngoài đường phố, hay lời chửi rủa vu vơ của bọn làm báo chợ hôi hám, bản thủ ở khu Sài Gòn Nhỏ, chợ Bolsa, thủ đô tị nạn của người VN trên đất Mỹ!

DỪNG PHÁT XÍT ĐỂ CHỐNG C.S!

Trong câu trả lời này ông Ngân còn nói: “Muốn chống lại CS, miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler, mà CS Nga rất sợ...” (!)

"MUỐN CHỐNG LẠI CS, MIỀN NAM PHẢI CÓ MỘT CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI KIỂU PHÁT XÍT HITLER"!

NHẬN ĐỊNH NHƯ TRÊN, CỰU PHỤ TÁ NGÂN CHÚNG TÔI ĐÃ MÙ LOÀ CHÍNH TRỊ LẠI MẮC BỆNH NGÔNG CUỒNG, HOANG TƯỞNG, KHÔNG NẢM VỮNG NỘI TÌNH MIỀN NAM, NHẤT LÀ KHÔNG BIẾT GÌ VỀ CHỦ THUYẾT VÀ BẢN CHẤT KHÁT MÁU CỦA CÁC ĐẢNG ĐỘC TÀI: QUỐC XÃ ĐỨC, PHÁT XÍT Ý, PHALANGE TÂY BAN NHA VÀ C.S !...

NGÂN CÓ TÌNH KHỎA LẬP ĐẠI TỘI CỦA THIỆU.

Dù muốn nói gì chẳng nữa, thì ngày nay, 26 năm sau mất miền Nam, chẳng ai có thể phủ nhận được sự thể đã bày ra sờ sờ trước mắt mọi người trên thế giới là: Miền Bắc đã chiến thắng và chiếm đóng miền Nam!

Nhưng vấn đề còn lại cần phải mổ xẻ chi li để tìm ra những nguyên nhân cốt lõi, vì đâu, vì ai, tại sao miền Nam đã thảm bại trước quân xâm lăng miền Bắc. Vấn đề này rất tế nhị và vô cùng phức tạp. Từ hơn nửa thế kỷ qua, ở hải ngoại, những vị quan to sủng nể, quyền cao chức trọng, trách nhiệm hàng đầu, như các cựu TT Thiệu, TT Kỳ, TT Khiêm, TTMT Cao Văn Viên, cựu TT 24 giờ Dương Văn Minh... đều ngậm tậm.

Thỉnh thoảng người ta mới thấy vài kẻ thuộc hàng tay sai lên tiếng tán dương "công đức" chống Cộng, tinh thần chiến đấu anh dũng để "bảo vệ miền Nam(!)" (hay làm cho mất miền Nam?!) của các bậc chủ tướng. Đó là một loại chuyện tiêu lâm cù vào nách cũng không cười được, vậy mà lắm kẻ tị nạn ở Bolsa, Mỹ quốc, vẫn lấy làm tự hào khi thốt ra những lời nói nghịch lý đến phi thường. Trong số, đáng kể nhất, mới đây có ông Nguyễn Văn Ngân, nguyên phụ tá chính trị đặc biệt của cựu TT Thiệu.

Để trả lời câu phỏng vấn đầu tiên của báo chí "những nguyên nhân nào đã gây ra sự sụp đổ của chế độ VNCH?", sau khi đã đổ vạ cho chính sách "viện trợ kiều tân thực dân của HK", để xác định "việc mất miền Nam tất yếu phải xảy ra", nghe chẳng khác nào như lời tiên tri tiên định của Delphes (thuộc cô sử Hy Lạp) về số phận của Laios, vua xứ Thèbes, và hoàng hậu Jocaste, song ông Ngân vẫn không đề cập gì đến những nguyên nhân nội tại, trực tiếp, và có tính cách quan yếu nhất, đã khiến người Mỹ chán nản phải bỏ rơi miền Nam cho quân CSBV đánh chiếm như vào chỗ không người!

Như vậy, rõ ràng ông Ngân đã cố tình tránh né sự thật của lịch sử. Bởi, như mọi người đều biết, nếu ông Ngân đề cập đến những nguyên nhân nội tại và trực tiếp đã làm mất miền Nam năm 1975, tất ông sẽ không thể nào tránh khỏi việc phải vạch ra đầy đủ các đại tội phản quốc, hại dân của cựu TT Thiệu, một chủ cũ của ông, như:

- chiếm đoạt quá lạm công ốc, công thổ,
- trán lộn tiền bạc của Nguyễn Cao Thắng,
- đánh đổi chức tổng trưởng tài chính của chính phủ để lấy một ngôi biệt thự bên hồ Lemann ở Genève, của Hà Xuân Trùng,
- không thi hành nghiêm chỉnh hiến pháp 67 (điều khoản thượng viện có quyền tham gia ý kiến trong việc bổ nhiệm các trưởng nhiệm sở ngoại giao ở nước ngoài và điều tra các hoạt động của họ, có quyền tham gia ý kiến thăng chức cấp tướng cho các sĩ quan trong quân đội v.v...),
- mua quan bán chức (các chức tỉnh trưởng và cảnh sát trưởng đều có giá biểu), dung túng tệ nạn lính ma, lính kiếng,
- can dự và bao che những dịch vụ buôn lậu vàng, bạch phiến, thuốc phiện, đánh cắp xăng dầu của quân đội, ăn chặn khẩu phần gạo hằng ngày của trên 1 triệu binh sĩ,
- đờ đầu cho thân nhân trong gia tộc đầu cơ phân bón, đầu cơ gạo, bán gạo, súng đạn, thuốc men vào mật khu cho CS,
- mua chuộc các hội viên hội đồng tỉnh, dân biểu, nghị sĩ gia nô bằng tiền bạc để ứng cử độc diễn và tu chính hiến pháp để được làm TT mãn đời v.v...

(ghi chú thêm: Tất cả những đại tội này, đều có ghi đầy đủ chi tiết trong bộ sách Bí Mật Hậu Trường Chánh Trị Miền Nam, gồm 3 quyển của ĐẶNG VĂN NHÂM).

Trong trường hợp này, khi đại tội đồ Nguyễn Văn Thiệu đã bị dân tộc và lịch sử kết án, thì Nguyễn Văn Ngân, một gia nô ngoan ngoãn của Thiệu trong mấy năm trời, làm sao tránh khỏi đại tội đồng loã, đã từng đóng góp một phần lớn trách nhiệm vào tiến trình làm cho miền Nam bị ung thối, suy sụp, để cuối cùng bị rơi vào tay CSBV như một quả sung chín rụng! [Điều này sẽ được phơi bày đầy đủ chi tiết thêm trong loạt bài kế tiếp].

Theo tôi, dù cho ông Nguyễn Văn Ngân cố tình che đậy và bênh vực cho chủ tướng đến thế nào chẳng nữa vẫn không sao tẩy xoá được "dĩ vãng" và "những sự thật của lịch sử dân tộc". Vì những thứ đó lúc nào cũng vẫn hiển hiện sờ sờ trên giấy trắng mực đen của từng trang sách sử.

Thiết nghĩ, một kẻ tội trung đúng nghĩa "trung thân" của người xưa, lúc tại vị nên tích cực tìm mọi cách khôn ngoan để khuyên can chủ tướng, chứ không bao giờ xu nịnh huà theo, như một thứ tội tớ gọi dạ bảo vâng, để mãi đến 26 năm sau, khi tấn tuồng đã hạ màn, cả chủ lẫn tớ đã hiện nguyên hình "khỉ hoàn cốt khỉ" rồi, mới tìm cách biện luận bâng quơ để che lấp tội lỗi cho chủ tướng. Hành động như thế, kẻ bày tội ấy chỉ càng để lộ rõ thêm chân tướng bất lương và dụng tâm muốn cùng một lúc "chạy tội" cả cho mình mà thôi !

TRÌNH ĐỘ HIỂU BIẾT NON NÓT, CHỦ TRƯỞNG CHỐNG CỘNG NGÔNG CUÔNG!

Mặc dù đã khẳng định số phận bất khả cải hoán của miền Nam như trên, ông Ngân còn muốn nhân cơ hội được phỏng vấn này để phô trương cái vốn kiến thức chính trị của mình, cùng với sách lược chống Cộng của ông, nếu được đem ra ứng dụng chắc đã "chuyển bại thành thắng" rồi. Nguyên văn như sau:

"Muôn chống lại CS, miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler mà CS Nga rất sợ may ra mới có thể đương cự với chiến thuật sắt máu và dối trá của CS BV."

Theo tôi và một số người dân tầm thường khác, cả đời chưa từng có chức tước gì, và cũng chẳng hề được hưởng ơn vua lộc nước một đồng xu con nào, tức đã không làm chính trị, nhưng vẫn cảm thấy nhận định "miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler mà CS Nga rất sợ may ra mới có thể đương cự với chiến thuật sắt máu và dối trá của CSBV" của ông Ngân, một cụ phụ tá đặc biệt về chánh trị của TT Thiệu, đã phạm phải 2 điều sai lầm hết sức ấu trĩ nhưng vô cùng nghiêm trọng, không thể tha thứ được:

1.- TRÌNH ĐỘ NON NÓT: Điều trước tiên, nằm trong mấy chữ ông Ngân viết: "chiến thuật sắt máu và dối trá của CSBV". Khi ông Ngân cho rằng hành động "sắt máu và dối trá" của CSBV là một "chiến thuật", ta phải hiểu ngay: (giả thiết) Một là ông Ngân quá dốt nát, đã không biết được 2 chữ "chiến thuật" có nghĩa là: "cách đánh giặc trong từng trận hay cách xử lý chính trị tùy theo mỗi tình huống để đạt hiệu quả tối đa". Vì không tinh nghĩa, nên ông Ngân đã dùng chữ bậy, khiến sai lạc hẳn cái bản chất nội tại có tính cách trường cửu và bất biến của chủ nghĩa CS quốc tế. Ông Ngân nên biết rằng: "sắt máu và dối trá" vốn là một phần trong bản chất cố hữu của CS, chẳng khác nào như màu lông đen là màu của con chó mực, và "ăn thịt sống" là bản chất thiên nhiên của loài ác thú hùm, beo, sư tử v.v...

Ngược lại, nếu ông Ngân không dốt nát như đã nói, thì chắc chắn ông ta đã dụng tâm "chơi chữ" để biện hộ cho bản chất của "đảng ta" CSBV không phải là "sắt máu và dối trá". Đó chẳng qua chỉ là một "chiến thuật" có tính cách giai đoạn mà người CSBV bất đắc dĩ đã phải dùng đến để đối phó tùy từng tình huống để đạt được chiến thắng miền Nam mà thôi!

Xuyên qua đoạn phân tách trên, nếu có ai cho rằng ông Ngân dốt nát về chính trị, xét ra cũng chẳng có gì gọi là quá đáng. Còn nếu có người nào muốn qui kết ông Ngân có dụng tâm biện hộ cho CSBV, xét ra cũng xác đáng lắm. Vì ngay trước năm 1974, ông Nguyễn Văn Kiêu, bào huynh của TT Thiệu đã từng tiết lộ và than thở với một vài người quen biết [trong số có cả tướng Đôn], cho rằng có thể TT Thiệu đã bị CS cài Nguyễn Văn Ngân vào sát nách để lũng đoạn chính trị (không khác gì Huỳnh Văn Trọng và Vũ Ngọc Nhạ...)!

Vì sau đó khoảng giữa năm 1974, TT Thiệu đã âm thầm giải nhiệm chức vụ phụ tá đặc biệt của Ngân. Phải chăng đó cũng là một phần bằng chứng cho nghi vấn nêu trên?!

2.- CHỦ TRƯỞNG NGÔNG CUỒNG: Bây giờ ta thử xét đến chủ trương chống Cộng của cựu phụ tá Ngân xuyên qua câu "Muốn chống lại CS, miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler".

Trước hết, xin bạn đọc hãy đặc biệt chú ý đến mấy chữ "chủ trương chống Cộng" tôi dùng trong đoạn này. Tại sao tôi đã không dùng 4 chữ "sách lược chống Cộng"?

Theo tôi, "sách lược" là: Những hình thức tổ chức và kế hoạch đấu tranh để giành thắng lợi trong một cuộc vận động chính trị đã được điều nghiên rất ráo và đã được ghi trên giấy trắng mực đen thành bài bản có thứ tự lớp lang đàng hoàng. Còn "chủ trương" nghĩa là: Chỉ có ý định về một phương cách hành động có tính cách chung chung, nhiều khi tùy hứng và tùy tiện theo hoàn cảnh.

Như vậy, xét ra 4 chữ "chủ trương chống Cộng" dùng cho Nguyễn Văn Ngân nơi đây cũng đã quá đáng rồi. Một người với trình độ chính trị ABC... như phụ tá Ngân, mà dùng chữ "sách lược" thì chẳng hóa ra ngôn ngữ VN ở hải ngoại ngày nay đã bị "đại phá giá và đại lạm phát" đến mức thảm hại đến thế hay sao?!

Sau đây ta thử tìm hiểu ông Ngân đã chủ trương chống Cộng như thế nào? Theo ông "muốn chống lại CS, miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler!"

Đọc câu này, tự nhiên tôi cảm thấy sững sốt bàng hoàng, không ngờ một ông phụ tá đặc biệt về chính trị của tổng thống Thiệu lại là một kẻ có tư tưởng nông cuồng với một nhân quan chính trị mù lòa đến như thế!

Mặc dù chủ trương "miền Nam phải có một chế độ độc tài kiểu phát xít Hitler" đã không được áp dụng trong quá khứ, ở miền Nam; nhưng bây giờ ông Ngân lại đem ra khoe khoang trên báo chí hải ngoại, hiển nhiên ông có dụng ý bảo cho mọi người VN biết rằng: Ngày xưa, trong thời gian từ 1970 đến 1974, nếu chủ trương chống Cộng này của ông ta đã được đem ra ứng dụng thì có thể đã thay đổi được thế cờ chánh trị ở miền Nam. Vì ông Ngân đã lượng giá, "chế độ độc tài phát xít kiểu

Hitler" ấy còn khiến cho" Cộng Sản Nga rất sợ" thì sá gì một dúm CSBV đàn em bé bỏng của Nga Sô!!!

Khoe khoang như thế, ông Ngân càng bộc lộ rõ ràng hơn cái trình độ hiểu biết thấp kém đến thảm hại của mình. Ông đã không biết chút gì về cuộc chiến giữa Đức Quốc Xã và Nga Sô trong thời đệ nhị thế chiến. [Muốn biết, xin hãy đọc quyển "STALIN, TÌNH ÁI & CHÍNH TRỊ" của Đặng Văn Nhâm, đã phát hành khắp nơi. Vì nơi đây trong khuôn khổ 1 bài báo, tôi không thể nào giảng giải đầy đủ được!]

Đồng thời, ông Ngân lại còn chứng tỏ sai lầm rõ đại về thực chất của các đảng chính trị độc tài như: Cộng Sản, Quốc Xã, Phát Xít, và Phalange Tây Ban Nha v.v...

Ấy là chúng ta chưa kể đến cái nhìn mù lòa của ông Ngân trước tình hình chính trị và quân sự ở miền Nam trong khoảng thời gian 4 năm ông làm phụ tá cho TT Thiệu.

Dù sao để bạn đọc dễ dàng nắm bắt được hết các điểm then chốt trong vấn đề rất nhiều khê, phức tạp này, tôi xin tạm tách bạch ra từng phần ngắn gọn sau đây:

KHÔNG NẮM VỮNG TÌNH THẾ MIỀN NAM!

Trước hết, ông Ngân đã tỏ ra sớm quên lời cáo buộc nặng nề năm 1963 của đám tăng, ni Phật giáo đấu tranh miền Trung, và của hội đồng tướng lãnh rằng: Chế độ đệ nhất CH là "độc tài đảng trị (đảng Cần Lao), gia đình trị (họ Ngô), và tôn giáo trị (đạo Thiên Chúa)"!

Đến cuối năm 1963, các chủ tướng của ông Ngân đã chằng vì những lời cáo buộc nghiệt ngã ấy mà nhân danh "dân chủ, tự do" để đứng lên lật đổ nền đệ nhất CH, giết hai anh em TT Diệm, với sự yểm trợ gần như công khai của người Mỹ đó sao?!

Thứ đến, hằng ngày ra vào dinh Độc Lập, mà ông Ngân vẫn chằng khác nào kẻ mộng du, không biết từ năm 1965 đến 1973, chánh phủ Mỹ đã đổ không biết bao nhiêu tiền của và máu xương thanh niên Mỹ trên mảnh đất VN, và các ông đại sứ Mỹ ở Sài Gòn thời bấy giờ đã chằng khác nào những viên Thái Thú Tàu trên đất Giao Châu thuở trước!

Trong khoảng thời gian từ tháng 4.1970 đến năm 1974, sau khi Nguyễn Cao Thắng đã chết (1970), để cho ông Ngân có dịp lên thay thế, tuy chức vụ "phụ tá tổng thống Thiệu" của ông Ngân đã khá cao trong hệ thống quyền lực của miền Nam VN, nhưng trong con mắt của người Mỹ thì chằng qua ông chỉ là một con ềnh ương ngồi dưới đáy giếng sâu.

Vậy, trong khung cảnh chánh trị trối buộc đó, dưới sự kèm chế gắt gao bằng tiền bạc và súng đạn của người Mỹ, cùng với một binh đoàn đông đảo đến ngót 800 điệp viên CIA, lúc nào cũng sát vách chánh phủ Thiệu cả ngày lẫn đêm, ông Ngân mưu sự cách nào để có thể thực hiện được mộng ước ngông cuồng: thiết lập một chế độ độc tài phát xít kiểu Hitler ở miền Nam?

Ấy là tôi chưa kể đến sự sẵn sàng chống phá của các lực lượng chánh trị và giáo phái ngoài chính quyền (không kể đảng đối lập cùi của Nguyễn Ngọc Huy đâu nhé!).

Mặt khác, chắc ông Ngân còn biết rõ hơn tôi rất nhiều là ngay trong dinh Độc Lập, kê cận bên cạnh TT Thiệu còn có ông bí thư cố vấn Hoàng Đức Nhã, bà con ruột thịt của ông Thiệu, vốn đã rất không ưa ông. Ngoài ra, theo tôi nhận xét, có lẽ không sai sự thật bao nhiêu, tình trạng liên hệ giữa ông Ngân với ông Khiêm lúc bấy giờ chẳng khác nào như hai gái lấy chung một chồng, hoặc nói cho chính xác hơn chút nữa như chó với mèo. Như thế, chắc chắn ông Ngân thừa biết ông Trần Thiện Khiêm cũng chỉ chờ cơ hội để thanh toán ông cho khỏi ngứa mắt. Tướng Trần Văn Đôn và một vài nhân vật cao cấp khác trong chánh quyền đã biết khá rõ chuyện này!

Mặt khác, thiết tưởng tôi cần phải nhắc cho ông Ngân biết rằng người Mỹ ở VN lúc bấy giờ không một ai ưa ông, và cũng chẳng một người Mỹ nào coi ông ra gì hết thầy!

Tóm lại, trong hoàn cảnh đó, ông Ngân làm cách nào để có thể thiết lập nổi một chế độ độc tài phát xít kiểu Hitler ở miền Nam như ông đã phô trương?

KHÔNG BIẾT ĐẾN BẢN TUYÊN NGÔN NHÂN QUYỀN !

Mặt khác, khi nói câu "miền Nam phải có một chế độ phát xít kiểu Hitler", tội nghiệp, ông Ngân đã quên bém mắt (hay không biết?!) bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc ban hành ngày 10.12.1948, đã bác bỏ mọi nguyên tắc của chế độ độc tài phát xít và hệ tư tưởng của nó.

Ngay trong điều 1, đã ghi rõ: "Mọi người đều được sinh ra tự do và bình đẳng về quyền hạn và tư cách. Họ đều có lý trí, lương tri và có nghĩa vụ phải cư xử với nhau trên tình anh em." Điều này bác bỏ những nguyên tắc cơ bản của các chế độ độc tài phát xít là: độc đảng, "chauvinisme", và kỳ thị chủng tộc.

Điều 13 còn nhấn mạnh: "Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do đi lại, và chọn nơi cư trú trong lãnh thổ mỗi nước. Mọi người đều có quyền từ bỏ mọi quốc gia, kể cả đất nước quê hương và sau đó có quyền trở lại, và quyền bất khả xâm phạm". Điều 14 & 15 xác nhận: "Mọi người đều có quyền tị nạn ở các nước khác và sử dụng quyền tị nạn này" v.v...

Tóm lại, tất cả các điều khoản của hiến chương LHQ đều phản lại và dứt khoát không chấp nhận bất kỳ một hình thái độc tài phát xít nào. Vậy, nơi đây xin hỏi ông Ngân, một kẻ đã nhờ thời cơ, nhờ thế lực tiền bạc của Nguyễn Cao Thắng và nhờ có giây mơ rề má với cha Luận mà "ngáp phải ruồi" trong dinh Độc Lập, làm cách nào ông có thể tròng lên đầu lên cổ 25 triệu dân miền Nam cái ách "độc tài phát xít kiểu Hitler" như ông mộng tưởng, mà không xảy ra thảm họa núi xương sông máu, và nhất là sẽ được quan thầy Mỹ chấp nhận và LHQ làm ngo?

Khi nêu câu hỏi này lên, khỏi cần ông Ngân trả lời, ai cũng nhận ra ngay là ông ta chỉ cao hứng phét lác cho sướng miệng (vì đâu có ai kiểm chứng gì được!), đồng thời muốn cho thiên hạ lầm tưởng mình là một kẻ trong bóng tối hậu trường đã có thời "quyền khuynh thiên hạ", dù cho muốn thay đổi thể cờ Quốc-Cộng hay lật đổ TT Thiệu, hoặc loại bỏ TT Khiêm... cũng dễ ợt như trở bàn tay! (xin xem bài phỏng vấn đã đăng báo, hay đọc tiếp phần sau của bài này)

KHÔNG BIẾT GÌ VỀ THỰC CHẤT CỦA CÁC ĐẢNG ĐỘC TÀI PHÁT XÍT!

Khi nghe ông Ngân rêu rao chủ trương "muốn chống lại CS, miền Nam phải có một chế độ độc tài phát xít kiểu Hitler" chắc sẽ có một số người ở hải ngoại vốn mắc bệnh quáng gà trước "ngôi cao chức cả", sùng bái và sợ hãi trước những kẻ trong quá khứ ở VN đã từng nắm quyền cao chức trọng nên vội xuýt xoa, cho rằng đó là cao kiến!

Nhưng theo tôi, nhận định và chủ trương như trên của ông Ngân đã chứng tỏ rõ ràng ông ta quá dốt đến nỗi không biết tí gì về thực chất của các đảng độc tài phát xít.

Dưới đây xin minh giải:

Trước hết, có lẽ vì chưa nghiên cứu thấu đáo về các chủ nghĩa độc tài phát sinh trong thế kỷ 20, như: cộng sản Nga, quốc xã Đức, phát xít Ý và Phalange Tây Ban Nha... hay chỉ mới nghe lóm đâu đó về các thể chế độc tài ấy, nên phụ tá Ngân đã không biết rằng kể từ đệ nhị thế chiến đến nay khắp thế giới, không một ai dùng cụm từ "chế độ phát xít kiểu Hitler" để chỉ đảng "Quốc Xã Đức" do Hitler thống lĩnh bao giờ!

Sai lầm về danh xưng như thế tuy nhỏ bé, nhưng cũng đã giúp chúng ta mau chóng nhận ra được kiến thức chính trị quá non nớt, thô thiển của ông Ngân. Đã thế mà ông Ngân lại còn dám bạo phôi thô lộ chủ trương chọn "chế độ phát xít kiểu Hitler" làm một phương tiện chống Cộng!

Vậy, thêm một lần nữa tôi lại phải làm rườm tai độc giả, để giảng giải vắn tắt cho ông Ngân am tường phần nào về đặc tính cơ bản cùng với những điểm then chốt có tính cách "đại đồng tiểu dị" giữa các chủ nghĩa độc tài cộng sản, quốc xã, phát xít và phalange...

TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHIẾM CHÍNH QUYỀN.

Trước hết, ông Ngân nên biết, khi đảng CS Bolchevic cướp được chính quyền ở Nga rồi (1917), khoảng 5 năm sau, tức năm 1922, đại quân phát xít ở Ý mới tràn vào thủ đô Roma. Trong thời gian đó, giữa khung cảnh chánh trị hỗn loạn, nhà vua đành nhượng bộ để cho Mussolini đứng ra thành lập một chế độ cai trị theo đường lối của đảng Phát Xít.

Ba năm sau, ngày 3.2.1925, trong một bài diễn văn, Mussolini, cha đẻ phát xít Ý, đã công khai tuyên bố: "Từ nay toàn bộ quyền lực đều thuộc về đảng Phát Xít!". Ngoài ra, trong tác phẩm "Học Thuyết Về Chủ Nghĩa Phát Xít", Mussolini còn viết: "Một đảng lãnh đạo toàn bộ dân tộc là một hiện tượng mới trong lịch sử. Không có gì tương đương để so sánh..."

Không bao lâu sau đó, đảng Công Nhân Quốc Xã Đức (gọi tắt là: Quốc Xã Đức, Nazisme) do Hitler thống lĩnh, cũng đã nhanh chóng thực hiện tiến trình chiếm độc quyền đảng trị. Ngày 14.7.1933 là ngày đánh dấu đảng Quốc Xã Đức đã chính thức đóng vai trò thống soái chính trị trên toàn thể Đức quốc.

Khác hẳn với Ý và Đức, từ lâu nước Tây Ban Nha (viết tắt: TBN) lâm vào thảm cảnh nội chiến tan hoang. Chánh tình hỗn loạn, các đảng phái chính trị mọc ra như nấm, nhưng không một đảng nào đủ khả năng và uy lực để ổn định tình thế. Đến ngày 9.4.1937, tướng Franco mới thành công trong việc ban hành sắc lệnh thống nhất tất cả các đảng phái đã ra đời trong thời nội chiến. Đáng kể gồm có các đảng: Phục Hưng Tây Ban Nha, Hành Động Dân Tộc, Falanga, Truyền Thống Dân Tộc... đặt dưới quyền thống lĩnh của tướng Franco, với danh xưng độc nhất là: Falanga-España (hay còn gọi là: Franco-Falangia).

Sau khi đã kết tập được một số đảng chính trị lớn trong nước rồi, đảng Falanga-España mới bắt đầu ra tay triệt hạ các đảng phái linh tinh khác. Nhưng phải đợi mãi đến năm 1939, tướng Franco mới thành công trong việc hình thành cơ chế độc quyền đảng trị.

Ngày 9.2.1939, tướng Franco ban hành sắc lệnh cấm triệt tất cả 24 chính đảng cùng với các tổ chức công đoàn và các hiệp hội quần chúng không được hoạt động. Dĩ nhiên tình trạng nước TBN không phải chỉ đến đây là ngừng. Nhưng tôi không thể đi xa hơn, e bị lạc đề.

Như thế, căn cứ trên các sự kiện lịch sử dẫn thượng, ta thấy bất cứ một đảng chính trị nào có khuynh hướng độc tài cũng đều đã ra đời trước, rồi mới lần hồi nương theo thời vận mà chiến đấu chiếm chính quyền sau. Trong đó, một đặc điểm đáng quan tâm nhất là ngay từ khi mới thành lập, bất cứ đảng độc tài phát xít nào cũng đều phải xây dựng trên 3 cơ chế căn bản gồm: đảng viên, quân đội và cảnh sát.

Tất cả đảng viên đều được huấn luyện thuần thực về cả hai mặt chính trị và quân sự, đồng thời lại còn được trang bị võ khí đầy đủ như những lực lượng võ trang, sẵn sàng chiến đấu trên cả hai bình diện: Chính trị và quân sự để chiếm chính quyền.

Xin dẫn chứng: Trước khi nắm chính quyền ở Ý, đảng phát xít của Mussolini đã có một đạo quân gồm toàn các đảng viên áo nâu võ trang đầy đủ, đảng Falanga của Franco ở Tây Ban Nha cũng đã có binh lực hẵn hoi. Riêng đảng Quốc Xã của Hitler chẳng những đã có một lực lượng quân đội mạnh mẽ tên tắt là SA, còn có thêm một đoàn cảnh sát, mật vụ SS lừng danh thế giới nữa.

Sử sách còn ghi ngày 1.3.1933, 50.000 quân SS và SA của đảng Quốc Xã đã được chuyển sang ngành cảnh sát quốc gia, để tiếp tay với chính phủ đương quyền, giữ gìn an ninh trật tự công cộng...

Đó là nói về quá trình hình thành và lịch sử chiếm chính quyền của các đảng độc tài cộng sản, quốc xã, phát xít và Phalange TBN...

NHỮNG NÉT ĐẠI ĐỒNG TIỂU DỊ

Xuyên qua đoạn tóm lược trên, nếu bạn đã nhận thấy quá trình hình thành và lịch sử chiếm chính quyền của các đảng độc tài ấy đã giống nhau như đúc, thì bạn phải hiểu ngay là chính sách độc tài cơ bản của các đảng ấy cũng đều rập khuôn. Nghĩa là sau khi đã chiếm được chính quyền rồi, các đảng độc tài kể trên đều nhanh chóng tiến hành ngay chương trình đại qui mô, gồm các điểm chính yếu sau đây:

- đồng hóa đảng và nhà nước, xóa bỏ hẳn ranh giới phân biệt giữa đảng và nhà nước, giữa đảng viên với viên chức chánh phủ từ cấp trung ương đến địa phương,

- tiêu diệt hết các đảng phái chính trị, các tổ chức xã hội, các công đoàn, các hội đoàn linh tinh, không thuộc hệ thống đảng, hay không nằm trong chu vi quỹ đạo của nhà cầm quyền. Muốn thực hiện quyền bá chủ trong nước, bắt buộc các đảng độc tài phải áp dụng các chính sách đàn áp sắt máu dã man nhất. Lược kể gồm có các hình thức bắt bớ, giam cầm vô thời hạn, tra tấn, khủng bố tinh thần quần chúng, thủ tiêu bí mật, thiết lập các trại tập trung, cải tạo v.v...

Đó là những nét "đại đồng" giữa các đảng độc tài. Nhưng còn những nét "tiểu dị" giữa các đảng ấy ra sao?

Để trả lời câu hỏi này, thiết tưởng cần phải nói riêng về đảng CS. Dù là CS Nga, Tàu, hay VN... cũng thế. Đảng nào cũng đều không chấp nhận chia sẻ quyền hành với bất cứ một tổ chức hay một cá nhân nào ngoài đảng. Hơn thế, trong nội bộ đảng CS Nga, chủ trương độc quyền đảng trị, ngay từ đầu nhóm đệ tam đã thanh toán nhóm đệ tứ (Troskist). Ngoài ra, các đảng CS khắp nơi trên thế giới còn cố theo đuổi đến kỳ cùng mục tiêu man rợ phi nhân là tiêu diệt hết các thành phần xã hội không thuộc giai cấp công nhân và bần nông.

Dĩ nhiên, trên căn bản, khỏi cần dông dài thêm, ai cũng biết các đảng: Quốc Xã Đức, Phát Xít Ý, và Phalange TBN... đều là những kẻ tử thù của đảng CS. Ngược lại cũng thế!

Nếu trong quá trình lịch sử chiến tranh thời đệ nhị thế chiến, các đảng Quốc Xã Đức, Phát Xít Ý, và Phát Xít Nhật đã có thể bắt tay liên kết với nhau để thực hiện mộng bá chủ hoàn cầu, thì các đảng này vẫn coi đảng CS, và các đảng khác không phải phát xít, như kẻ tử thù bất cộng đái thiên!

Tóm lại, các đảng độc tài đều giống nhau về bản chất. Riêng trong phạm vi chủ trương và đường lối đối phó với CS của các đảng Quốc Xã, Phát Xít và Phalange..., nếu quan sát kỹ, ta sẽ nhận ra ngay một điểm khác biệt rất nhỏ. Xin tóm gọn cho dễ hiểu và dễ nhớ như sau:

Trong khi các đảng phát xít (Ý và Tây Ban Nha) chủ trương diệt tất cả những gì không giống nó trước, như các đảng phái dân chủ, tư bản, rồi sau đó mới diệt đến những thứ gì giống nó, thí dụ: Cộng Sản, hay Quốc Xã. Nhưng ngược lại, đảng Quốc Xã (Đức) do Hitler làm thống soái đã chủ trương diệt ngay những gì giống nó trước, tức Cộng Sản hay Phát Xít, rồi sau đó mới tính đến chuyện diệt những gì không giống nó sau...

Như thế quả là rõ ràng: Hành động đối phó với CS giữa đảng Quốc Xã Đức với các đảng Phát Xít Ý và Tây Ban Nha...nếu có khác nhau chút đỉnh cũng chỉ nằm trong phạm vi CHIẾN THUẬT GIAI ĐOẠN, có thể gói tròn trong 2 chữ: TRƯỚC hay SAU, tùy hoàn cảnh thích nghi của đất nước, mà thôi. Vậy mà không ngờ ông Ngân lại nhầm lẫn mù quáng đến độ thấy BÓNG tướng HÌNH, lấy SỢI TÓC làm CON NGƯỜI!

Ông Ngân đã hí hửng vội vàng chụp ngay lấy cái điểm khác biệt nhỏ xíu trong hành vi đối phó nhất thời với CS của đảng Quốc Xã Đức, vì tình hình chính trị đặc biệt của nước Đức lúc bấy giờ, để coi nó như một thứ "sách lược chính trị quan trọng ghê gớm nhất có khả năng chống chọi được với CSBV". Như thế hiển nhiên trong đầu ông Ngân đã định ninh rằng:

Bản chất của QUỐC XÃ ĐỨC là chống Cộng, và chủ nghĩa QUỐC XÃ ĐỨC do Hitler lãnh đạo chỉ nhằm mục đích tiêu diệt tất cả những đảng phái và tổ chức cộng sản - nhưng không đụng chạm gì đến các đảng phái của các giới tiểu tư sản và tư sản !

TỘI ÁC CỦA ĐỨC QUỐC XÃ VÀ CÁI NGU CỦA NGUYỄN VĂN NGÂN!

Nghĩ như thế tức ông Ngân đã không biết gì về thực chất của Đức Quốc Xã cùng với những hành động tiêu diệt hết các đảng phái chính trị không CS khác trên toàn cõi nước Đức, khủng bố và xoá bỏ hết các tổ chức đoàn thể không thuộc hệ thống của đảng Quốc Xã.

Ngày 14.7.1933, chánh phủ Quốc Xã ban hành sắc luật công nhận quyền thống lĩnh độc nhất của đảng Công Nhân Quốc Xã Đức (NSDAP), đồng thời cấm tiệt không cho lập các đảng phái mới hay phục hồi những đảng phái cũ đã bị tan rã. Những kẻ nào còn ngoan cố âm mưu lập đảng mới sẽ bị kết án tù khổ sai tối thiểu 3 năm, hoặc bị xử tù cấm cố trong ngục tối từ 6 tháng đến 3 năm. Trường hợp kẻ nào còn cố tình vi phạm luật này sẽ bị xử phạt nặng nề hơn!

Sau khi đã tấn công đảng CS Đức rồi, đảng Quốc Xã dẹp luôn đảng Xã Hội Dân Chủ Đức. Sau đảng Xã Hội Dân Chủ (Social Democrat) đến lượt các tổ chức công

đoàn bị tiêu diệt thẳng tay. Đồng thời, các trụ sở của "Liên Hiệp Thống Nhất các Công Đoàn" và "Liên Hiệp Thống Nhất các Nghiệp Đoàn Công Chức" trên toàn quốc, từ trung ương đến địa phương, trong một ngày, đều bị các đội mật vụ SS của Đức Quốc Xã xông vào chiếm đóng hết !

Sau đó đến lượt các đảng phái chính trị tư sản, các đoàn thể tư nhân, trong số đáng kể có những đảng: Dân Tộc, đảng Nhân Dân, đảng Thiên Chúa Trung Tâm, đảng Dân Chủ, đảng Nhân Dân "Bavar"(vùng Nam Đức, như Munchen...), đảng Tiến Bộ, đảng Dân Tộc Tự Do, đảng Bảo Thủ Tự Do..., gồm cả thầy đến trên 30 đảng, cũng bị Quốc Xã thủ tiêu. Từ đó trên toàn cõi nước Đức, đảng Quốc Xã liên tiếp mở ra những cuộc tẩy thanh đại qui mô, bắt giam từng loạt hàng vạn người thuộc đủ mọi khuynh hướng chính trị khác nhau, không phân biệt CS hay tư sản!

Ngày 19.4.1943, một phiên tòa Quốc Xã đã xử tử hình giáo sư triết học Curt Hubert, chỉ vì ông đã giảng cho sinh viên biết về sự cần thiết cần phải phục hồi nền dân chủ và hệ thống đa đảng cho nước Đức...

Tóm lại, trong thế kỷ 20 vừa qua, nếu cần phải làm một bảng thống kê tội ác của các đảng phái độc tài trên thế giới như: Cộng Sản, Quốc Xã, Phát Xít, Phalange TBN (sau biến dạng thành quân phiệt)...thì đảng CS quốc tế (Nga, Tàu, VN, Căm Bu Chia, Bắc Hàn, Cuba...) đã chiếm ngôi vị "vô địch hoàn cầu" với thành tích biểu do tác phẩm "Le livre noir du Communisme" đã công bố, đến hàng trăm triệu nhân mạng!

Kể đó đến hạng nhì là đảng Quốc Xã do Hitler thống lĩnh, mới trong vòng 6 năm, (1933-1939) đã thủ tiêu dã man đến trên 25 triệu mạng người. Trong số, kể sơ lược gồm: 200.000 cán bộ tả phái. Trong thời gian chiến tranh, Đức Quốc Xã đã giết khoảng 15 triệu thường dân tại các nước bị Đức chiếm đóng, ngót 6 triệu người Do Thái ở Âu Châu, trên một triệu nạn nhân trong các trại giam, hàng trăm ngàn người thuộc giống dân du mục Bohémiens (Gitanes), vốn xuất phát trong vùng Đông Âu và Trung Âu. Chưa đủ! Hitler còn điên cuồng ra lệnh cho bọn SS thủ tiêu êm thấm trên 70.000 người Đức- tức đồng bào của Hitler- thuộc hạng "bất thành nhân dạng, tật bệnh bẩm sinh" vì những người này đã không hội đủ tiêu chuẩn" đại chủng tộc Aryen"! (ông Ngân nên biết, người Đức vốn thuộc chủng Aryen).

Ngoài ra, những trường hợp giết người lẻ tẻ từng nhóm do bọn mật vụ SS thực hiện trong bí mật nhiều không kể siết!..

Vậy, xin hỏi ông Ngân: Trong thời gian nắm quyền cao chức trọng, ngồi trong dinh Độc Lập, kề cận TT Thiệu hằng ngày, ông đã biết những chuyện kể trên đây chưa mà dám ngông cuồng đòi "nhập cảnh" món độc tài kiểu Hitler vào miền Nam để chống CS?!

Chủ trương này của Nguyễn Văn Ngân ví chẳng khác nào dự tính của một thằng khùng, toan rước con cạp dữ về nuôi trong nhà để cho nó đuổi mấy con chồn, cáo!...

Nhưng điều tai hại nhất là: Chẳng những đã ngu và khùng như thế, cho đến giờ phút này, 26 năm sau miền Nam đã mất và quân đội VNCH đã tan rã, Nguyễn Văn Ngân vẫn còn như kẻ đang mê ngủ, một hôm bỗng chợt giật mình thức dậy, lấy làm hãnh diện, đắc chí moi những thứ cặn bã thối tha đã chất chứa trong đầu từ mấy chục năm qua ra khoe với cộng đồng tị nạn.

Than ôi, cái đau đớn cho nhân dân miền Nam và anh em binh sĩ VNCH là không ngờ một kẻ ngu đần, khật khùng đến như thế mà lại đã được Thiệu tin dùng làm "phụ tá chính trị" trong suốt mấy năm trời!

Hơn thế nữa, lúc bấy giờ Thiệu còn trao cho Ngân đóng vai trò "lãnh tụ"(!) của đảng Dân Chủ, một đảng do Thiệu lập ra sau vụ Tết Mậu Thân (1968) để yểm trợ cho chiếc ngai vàng của mình và để ganh đua với cái gọi là "Mặt Trận Cứu Nguy Dân Tộc" đã do các tướng Đôn, Kỳ... cấp tốc dựng lên sau khi quân CSBV tấn công vào đô thành.

Đảng kỳ của đảng Dân Chủ là cờ vàng chính giữa có ngôi sao đỏ, bắt chước nguyên con, (vì thiếu sáng kiến), lá cờ của tổ chức Thanh niên Tiền Phong thời kháng chiến Mùa Thu năm 1945. Khởi đầu, Thiệu trao việc thành lập và lãnh đạo đảng này cho Mùì Hương, TTK phủ tổng thống.

Sau tháng 4.70 Nguyễn Cao Thắng chết vì bệnh ung thư, Nguyễn Văn Ngân mới bắt đầu xuất hiện, thay thế vai trò của Thắng, với chức vụ phụ tá đặc biệt, dùng tiền ăn cắp và buôn lậu để mua chuộc các dân biểu nghị sĩ gia nô. Ít lâu sau, Thiệu để cho Ngân thay mặt điều hành đảng Dân Chủ với sự cộng tác của BS Trần Minh Tùng, giữ chức tổng thư ký.

Theo tôi nhận xét, tiến trình hình thành đảng Dân Chủ của Thiệu hoàn toàn khác hẳn với các đảng độc tài CS, Phát Xít, Quốc Xã hay Phalange, kể cả Cần Lao (thời đệ nhất CH)... Nghiã là Thiệu vớ được chính quyền rồi mới lập đảng, một thứ đảng chẳng có một lý thuyết hay chính sách nào. Đảng viên chẳng phải trải qua một thời gian sinh hoạt, đấu tranh nào, chưa từng bị thử thách gì trong cả hai lãnh vực công tác và thời gian. Bởi thế đảng Dân Chủ của Thiệu lúc bấy giờ đã qui tụ toàn một lũ giá áo túi cơm, đủ mặt tướng lãnh bất tài, tham nhũng, thối nát, tham sinh úy tử, những chính trị gia khiếp nhược, điều đóm, tứ thời sôi thịt, bọn dân biểu, nghị sĩ gia nô gọi dạ bảo vâng ngoan ngoãn, và nhóm trí thức ươn hèn, háo danh bệnh hoạn, chuyên khệnh khạng theo đóm ăn tàn, theo voi hít mã mía như loại BS Trần Minh Tùng v.v...

Khi biến động xảy ra, đảng viên loại này sẽ trở nên những phần tử nguy hiểm nhất, trở cờ phản đảng trước tiên. Hãy xem gương các tướng lãnh, đảng viên Cần Lao phản đảng, giết "cha nuôi" trong biến cố tháng 11.1963, gồm Huỳnh Văn Cao, Ng. V. Thiệu, Tôn Thất Đính, Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Trần Thiện Khiêm, Dương Văn Minh v.v... thì đủ rõ!

Với tư cách "thủ lĩnh" của một đảng chính quyền loại đó, cộng thêm hành vi xu nịnh hèn hạ, và trình độ dốt nát đến thảm hại của bọn văn quan, võ tướng, ngày đêm châu hầu đông đảo chung quanh, có thể cậu "Xuân Tóc Đỏ" Nguyễn Văn Ngân đã lầm tưởng mình là một đấng vĩ nhân của dân VN, nên đã ngông cuồng nuôi mộng trở thành "nhà độc tài Hitler" và muốn biến đảng Dân Chủ thành một thứ Quốc Xã Đức?!

Ôi, 25 triệu dân miền Nam với trên một triệu binh sĩ VNCH trải bao nhiêu năm tháng đã phải hy sinh xương máu, và mồ hôi nước mắt, cố gắng chống chọi với CS, để cho đám võ tướng bất tài, thói nát và nhóm văn quan ngu dốt, xu nịnh ...ngồi mát ăn bát vàng, nuôi mộng viễn vông điên cuồng, thì còn gì trớ trêu cay đắng và đáng tiếc cho bằng!!!...

Kết luận, trong thời Thiệu cầm quyền, với một đám văn, võ tay chân bộ hạ bệnh hoạn đến như Nguyễn Văn Ngân thế mà mãi đến năm 1975 miền Nam mới bị mất về tay quân CSBV quả là... một phép lạ!!!

CHIẾN TRANH ỦY NHIỆM: MỘT HÌNH THỨC ĐÁNH GIẶC MƯƠN DO BỌN PHẢN QUỐC, CON BUỒN CHIẾN TRANH, THỰC HIỆN BẰNG XƯƠNG MÁU ĐỒNG BÀO NGAY TRÊN QUÊ HƯƠNG... NGUYỄN VĂN NGÂN CŨNG NHƯ BẤT CỨ AI ĐÃ TỪNG THAM GIA CUỘC "CHIẾN TRANH ỦY NHIỆM", DÙ LÀ C.S. HAY Q.G., ĐỀU ĐẮC TỘI VỚI DÂN TỘC VÀ TỔ QUỐC!

CHIẾN TRANH ỦY NHIỆM HAY CHIẾN TRANH TAY SAI?

Trong 2 bài trước tôi đã phân tích và dẫn chứng khá tường tận sự dốt nát đến thảm hại của cựu phụ tá chính trị Nguyễn Văn Ngân, liên quan đến 2 vấn đề mà Ngân đã nêu lên: "người quốc gia không có chỗ đứng trong cuộc chiến tranh ủy nhiệm", và "muốn chống CS, miền Nam phải có một chế độ phát xít kiểu Hitler"!

Nay, bắt buộc dĩ tôi phải tiếp tục mở xẻ thêm về vấn đề "chiến tranh ủy nhiệm" vẫn do Ngân đề cập đến, để độc giả hải ngoại chừ quân tử thấy rõ hơn chân tướng và thực chất của viên cựu phụ tá đặc biệt chính trị của đại tội đồ dân tộc Nguyễn Văn Thiệu.

Đọc bài phỏng vấn Ngân, qua vấn đề chiến tranh ủy nhiệm ở VN trong thời gian Thiệu và tập đoàn tướng lĩnh cầm quyền cai trị ở miền Nam (11. 63 - 4. 75), chúng ta có cảm tưởng Ngân chỉ là một anh học trò dốt đang leo lẻo trả bài học thuộc lòng, mà thực sự trong đầu rỗng tuếch. Theo nhận định của tôi, cũng như của những người đứng trên lập trường dân tộc, cuộc chiến cốt nhục tương tàn đã diễn ra ở VN trong mấy chục năm trời, khiến xương phơi thành núi máu chảy thành sông, giữa 2 phe Cộng Sản và Quốc Gia không thể gọi là: "chiến tranh ủy nhiệm", mà phải chính danh nó là: "chiến tranh tay sai!" do một nhóm người chuyên môn đánh giặc mướn, con buôn chiến tranh, lợi dụng thời cơ, đem bán rẻ máu xương của đồng bào và

dùng ngay quê hương đất nước của mình làm diễn trường cho cuộc đối chọi giữa 2 thế lực đại cường: Nga (cộng sản) và Mỹ (tư bản), để mưu cầu danh lợi.

Muốn lĩnh hội thấu triệt điều này, thiết tưởng chúng ta phải chịu khó lội ngược dòng thời gian, lui về tận khi đệ nhị thế chiến mới chấm dứt. Lúc đó, trên bình diện quốc tế, Stalin đã công khai bộc lộ tham vọng bành trướng đế quốc đỏ. Stalin cho hồi sinh tổ chức đệ tam quốc tế “Komminform” (10.47) thay cho “Komminter” đã giải tán từ mấy năm trước. Stalin dùng tổ chức “Komminform” đưa các cán bộ CS trung kiên với chủ thuyết Mác Xít và nước mẹ Liên Xô, thuộc đủ mọi quốc tịch, đã do Nga đào tạo, để đưa về quê hương, khắp nơi trên thế giới, cướp chính quyền. Tạm kể như: Hồ Chí Minh (VN), Kim Nhật Thành (Bắc Triều Tiên), Mao Trạch Đông (Tàu), Fidel Castro (Cuba), Wladyslaw Gomulka, Boleslaw Bierut (Ba Lan), Alexej Cepika, Vaclav Nosek, Rudolf Slansky (Tiệp Khắc), Imre Nagy, Janos Kadar (Hung Gia Lợi)... Nhưng đặc biệt nhất là trường hợp của Đông Đức. Ngày 30.4.1945, Stalin cho Walter Ulbricht và Wilhelm Pieck là những đảng viên CS trung kiên, trở lại Đức để xây dựng đảng CS Đức, hầu lãnh đạo nước “Dân Chủ Cộng Hòa Đức (German Democratic Republic/ Deutche Demokratische Republik).

Chính việc khai sinh ra nước Dân Chủ Cộng Hòa Đức (Đông Đức), năm 1949, đã dẽ ra cuộc “Chiến Tranh Lạnh” (Cold War) giữa Nga và Mỹ. Cuộc chiến tranh lạnh này đã kéo dài đến 40 năm, kể từ ngày 7.10.1949 cho đến ngày 9.11.1989, tức là khi bức tường Bá Linh sụp đổ.

Ngay từ năm 1946, tổng thống Truman, khác với Roosevelt, đã kịp nhận ra tham vọng bành trướng đế quốc đỏ của Stalin. Vì thế, bắt buộc TT Truman đã phải thay đổi hẳn chính sách của HK, từ hòa hoãn sang đối đầu với Nga Xô, bằng chiến lược “be bờ, đắp đê” (endiguement) của Georges Kennan. Sự kiện đối đầu nổi bật nhất là cuộc khủng hoảng Bá Linh vào khoảng cuối tháng 6.1948.

Song trước đó một năm, khởi từ năm 1947, người Mỹ đã khai sinh ra “chương trình chấn hưng kinh tế Âu Châu”, danh xưng tiếng Anh là “European Recovery Program”, tên Pháp là: “Programme de relèvement pour l’Europe”, nhân lễ trao bằng ở viện đại học Harvard, ngày 5.6.1947, do ngoại trưởng George Marshall chủ xướng. Để cho dễ nhớ, báo chí thời bấy giờ gọi tắt là “kế hoạch Marshall” (Plan Marshall). Kế hoạch này nhằm tài trợ, giúp cho các nước Âu Châu vay tiền của Mỹ để có khả năng mau chóng phục hưng nền kinh tế châu Âu, sau cuộc tàn phá khủng khiếp của đệ nhị thế chiến. Nên biết, tình trạng thiếu thốn và đói khổ khủng khiếp nhất đã diễn ra ở Âu Châu vào mùa đông những năm 1946-47. Dân chúng Âu Châu thiếu thực phẩm, không có than đốt lò sưởi, các ngành kỹ nghệ đều bị tê liệt, sắt thép vắng bóng trên thị trường, mà các chính phủ Âu Châu lại không có tiền. Tình trạng Âu Châu lúc bấy giờ chẳng khác nào kẻ bị chết đuối, nước đã ngập lên đến mũi. Trong khi đó chỉ có một nước Mỹ duy nhất còn đủ khả năng về mọi mặt. Với “kế hoạch Marshall” chánh phủ Mỹ đã trợ giúp ngay 12 tỷ MK trong đợt đầu, cho 16 nước Âu Châu gồm: Áo, Bỉ, Đan Mạch, Pháp, Anh, Hy Lạp, Ái Nhĩ Lan, Băng Đảo (Island), Ý, Lục Xâm Bảo, Na Uy, Thổ... Trong đó riêng Pháp được hưởng 2 tỷ MK.

Khối 16 nước Âu Châu kê trên đã họp chung (conférence des Seizes) để thảo luận về chương trình này ngày 12.7.47, tại Quai d'Orsay, Pháp quốc.

Khởi đầu, “kế hoạch Marsahall” của Mỹ và các nước Tây Âu vẫn không loại bỏ Nga Xô. Nhưng lúc bấy giờ Nga Xô đang theo đuổi mục tiêu xây dựng “đế quốc đỏ”, chủ trương không chế các nước Đông Âu, gồm: Ba Lan, Hung, Tiệp v.v... trong đôi bàn tay sắt máu của mình. Hơn thế nữa, Stalin còn đánh hơi được mục tiêu chính trị của Mỹ đã gói ghém khá kỹ trong “kế hoạch Marshall”, nên Stalin đã cự tuyệt, không chịu tham gia khối “des Seizes” (16 nước) nằm trong kế hoạch Marsahl của Mỹ. Stalin không muốn để cho một hình thức cộng đồng quản trị của các nước Tây phương, chịu ảnh hưởng của Mỹ, sẽ áp đảo các lân bang Đông Âu, làm giảm thiểu khả năng bành trướng của chủ thuyết CS quốc Tế do Nga Xô lãnh đạo.

Riêng đối với các nước khác, thuộc thành phần kém mở mang, nền kinh tế yếu kém, lực lượng quân sự thô sơ, cùng với các nước thuộc loại cựu thuộc địa đang bị CS đe dọa trực tiếp, hoặc bị nạn CS lũng đoạn ngay từ trong nước, kể từ Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, sang Yémen, rồi đến Đông Dương, Đại Hàn, Đài Loan, Nhật Bản và các quốc gia trong vùng Đông Nam Á... Người Mỹ ngăn làn sóng đỏ CS bằng chính sách viện trợ cả kinh tế lẫn quân sự. Những quốc gia nào nằm trên vị trí chiến lược quan trọng, người Mỹ không ngần ngại tung quân vào đó, lập nên những căn cứ quân sự vĩ đại như một loại tiền đồn đủ khả năng ngăn chặn làn sóng đỏ. Tức là một loại “biên giới mới” của Mỹ.

Giả thiết khi cuộc đối đầu với CS Nga Xô Việt không thể nào tránh được, chiến tranh thứ 3 phải bùng nổ, thì chỉ những nước đóng vai trò tiền đồn ấy, nơi biên giới mới ấy, sẽ không thoát khỏi trở nên những vùng chiến địa đẫm máu để bảo vệ cho sự an toàn của nước Mỹ và quyền lợi của dân tộc Mỹ.

Trong khung cảnh chính trị quốc tế như vậy, do vị trí địa dư đặc biệt, nằm sát bờ biển Thái Bình Dương, tự nhiên nước VN đã trở thành một cửa ngõ mở ra trước ngã tư quốc tế.

Về mặt chính trị, lúc bấy giờ VN là một quốc gia thuộc địa của Pháp, chưa kịp thu hồi độc lập, đã bị thực dân tiếp tục tái xâm lăng, nên đã không thể nào thoát được sự dòm ngó của Hoa Kỳ. Trong con mắt của người Mỹ, với chiến lược “be bờ “để ngăn làn sóng đỏ, nước VN đã đóng một vai trò chiến lược vô cùng quan trọng.

Hơn thế nữa người VN lại là một dân tộc vốn đã bị dày xéo hàng ngàn năm liên tiếp bởi chiến tranh ngoại xâm và nội chiến, đồng thời còn bị liên tiếp các triều đại hôn quân bạo chúa, quan lại hủ lậu, khiếp nhược, yếu hèn của nhà Nguyễn cai trị đã man, và đối xử như loài giun dế gần 2 trăm năm kể từ thời Gia Long Nguyễn Phước Ánh (1804) đến Bảo Đại (1945), khiến cho dân trí bị ngu muội, trì độn và khiếp nhược, nên dễ dàng trở thành những môi trường rất thuận lợi cho bọn lưu manh chính trị, mãi quốc cầu vinh, đầu cơ chiến tranh trục lợi cá nhân.

Như thế, dù cho Nguyễn Văn Ngân gọi cuộc chiến ở VN đã qua là “chiến tranh ủy nhiệm” hay dùng bất cứ một thứ danh từ hoa mỹ nào khác vẫn không sao che đậy được thực chất của một thứ chiến tranh tay sai, và những kẻ cầm đầu cuộc chiến tranh ấy ở VN, kể cả 2 miền Nam-Bắc đều là những tay đánh giặc mướn, con buôn chiến tranh, đã cam tâm bán rẻ xương máu của đồng bào cho ngoại nhân, đồng thời đẩy đất nước vào cuộc chiến tranh phi dân tộc hàng mấy chục năm trời!

Trong thời kỳ đó, nếu phóng tầm mắt ra khỏi biên giới quê hương đau khổ, ta sẽ thấy có các nước “không liên kết” kiểu thế giới thứ ba, hay “trung lập” kiểu Ấn Độ (Nehru), Nam Tư Lạp Phu (Tito) và Ai Cập (Gamal Abdel Nasser)... Riêng trong vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương, nhiều tiểu nhược quốc, cựu thuộc địa, cùng một hoàn cảnh như VN, đã dành được độc lập một cách khá dễ dàng mà không phải tổn hao bao nhiêu xương máu. Từ đó một câu hỏi sẽ được nêu lên:

- Tại sao các dân tộc đó lại được may mắn và hữu phúc đến thế?

Câu trả lời chẳng cần phải tìm đâu xa. Chỉ bởi các dân tộc đó đã không để ra những hạng lưu manh chính trị, quen sống phè phỡn trên những đau thương tủ nhục của đồng bào, sẵn sàng ngoan ngoãn làm tay sai, phục vụ cho quyền lợi của ngoại nhân như: Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Bảo Đại, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu, Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên v.v...

KHỐI THỨ BA, “PHI LIÊN KẾT” LÀ GÌ? TẠI SAO VN KHÔNG CÓ MẶT?

Viết đến đây, tôi cảm thấy hình như Nguyễn Văn Ngân và một thiểu số đồng đảng “tay sai, đánh giặc mướn” cho ngoại bang, hãy còn muốn cố gắng bào chữa cho đại tội “rước voi về dày mò”, nên bắt đắ dĩ tôi phải dẫn chứng thêm đôi điều về “khối thứ ba”, hay còn gọi là “khối phi liên kết”, hoặc “khối trung lập”... Và tại sao cả Nam lẫn Bắc VN đều không chịu gia nhập khối đó, hầu tránh cho đồng bào và đất nước bị chết chóc, tan hoang?

Khai sinh ra khối này, thoát tiên do tư tưởng về “tiers – monde” của Alfred Sauvy và Georges Balandier, công bố vào ngày 17.4.55, tại hội nghị Bandoung, trước sự hiện diện của đại biểu 29 nước Á-Phi họp tại Bandoung, ở Indonésia. Tư tưởng cấu thành “tiers-monde” dựa trên căn bản thực tế của tình hình chính trị toàn cầu thời bấy giờ. Sau đệ nhị thế chiến, các chế độ thực dân khắp nơi trên thế giới bị suy thoái nặng nề. Các nước có nhiều thuộc địa ở Á-Phi như: Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bỉ, Hoà Lan, Bồ Đào Nha... đều bị co cụm và rút lui trước phong trào kháng chiến chống thực dân của quần chúng các nước bị trị. Nhiều phong trào giải phóng đã thành công, và đã đem lại độc lập cho nhiều nước Á-Phi. Như thế, với tư cách những quốc gia độc lập, các nước Á –Phi ấy có quyền được tham gia Hội Đồng Liên Hiệp Quốc. Vì vậy, từ đó trong Liên Hiệp Quốc bắt đầu nảy mầm ra một khối mới, gọi là “khối thứ ba”, ngoài hai khối đã hiện diện và đối đầu từ lâu là: Tư Bản và Cộng Sản.

Nên biết, trước đó, ngay trong cuộc chiến ở Iran, người ta đã nghe Mossadegh đưa ra chủ thuyết “équilibre négatif”(quân bình phủ định), để chống lại chính sách “theo đuôi” các cường quốc Tây phương của những nước nhược tiểu. Mặt khác, thủ tướng Nehru của Ấn Độ, trong bài diễn văn khai mạc “Hội Nghị Các Quốc Gia Á Châu Không Liên Kết” nhóm họp tại New Delhi ngày 23.3.47, còn tuyên bố một câu đại khái như sau:” Chúng ta, những nước Á Châu, từ lâu vốn đã bị đặt dưới quyền cai trị của ngoại nhân. Nhưng bây giờ tất cả những điều đó đã thuộc về quá khứ. Chúng ta mong ước, từ nay chúng ta sẽ đứng trên đôi chân của chính mình và sẵn sàng cộng tác với bất cứ ai, nhưng không chấp nhận chịu làm trò chơi của kẻ khác!”

Đến ngày 22.1.48, Michel Aflak, một lãnh tụ Ả Rập lại tung ra lời khuyên các nước Ả Rập nên theo đuổi đường lối chính trị trung lập trước hai khối đối nghịch (une politique de neutralité vis-à-vis du conflit entre les 2 blocs).

Trong thời gian ấy, tình hình chiến tranh ở Đông Dương vẫn đang gay cấn, và đã nảy sinh ra rõ rệt 2 khuynh hướng đối chọi một mất một còn là: Cộng Sản (do Hồ Chí Minh lãnh đạo, dưới sự bảo trợ của Nga-Tàu) và Quốc Gia (do Bảo Đại lãnh đạo, dưới sự đỡ đầu của Pháp với sự yểm trợ ngầm của đồng minh Anh –Mỹ sau lưng).

Để tìm kiếm giải pháp hoà bình cho Đông Dương, lúc bấy giờ 12 quốc gia Á châu, còn gọi là khối Bandoung, gồm: Ấn Độ, Tích Lan, Tây Hôi (Pakistan) Miến Điện, Indonésia... thuộc khối trung lập đã nhóm hội nghị tại Colombo từ ngày 5.4. đến ngày 2.5.54, nhưng vô hiệu quả, vì cả 2 phe Nam-Bắc VN đều nghe theo lệnh quan thầy chống phá.

Nhưng, khối Bandoung không liên kết vẫn không nản chí, vài tháng sau (tháng 12.54) lại tổ chức một phiên họp khác tại Bogor, gần thủ đô Jakarta của Indonésia, để thảo luận về “vùng hoà bình” (Zone de paix). Trong số danh sách 25 nước được mời, người ta thấy có: A Phú Hãn (Afghanistan), Arabie-Seoudite, Birmanie, Cambodge, Ceylan, Trung Cộng, Ghana, Ai Cập, Éthiopie, Ấn Độ, Irak, Iran, Indonésia, Nhật, Jordanie, Lào, Liban, Liberia, Libye, Nepal, Pakistan, Philippines, Soudan, Syrie, Siam (Thái Lan), Thổ, Nam NV, Bắc VN, Yémen... Nhưng đáng tiếc thay cả 2 miền Nam-bắc VN đều vẫn tiếp tục chống phá, ngoan ngoãn theo lời ngăn cản của quan thầy, không tham dự hội nghị này. Hành động như vậy, nhà cầm quyền cả 2 miền Nam-Bắc VN đã cam tâm làm tay sai, chủ trương chính sách “theo voi hít bã miá, theo đóm ăn tàn”, đem quê hương làm mồi cho lửa đạn, đem thân xác của hàng triệu đồng bào vô tội ra làm bia thử võ khí của ngoại bang, để mong được vinh thân phì gia, và có cơ hội dề dầu cõng cổ dân lành, ngu dại.

KẾ HOẠCH BAO VÂY ĐỊCH.

Như trên đã tình bày, sau đệ nhị thế chiến, tình hình chính trị thế giới ngày càng thêm căng thẳng, nhất là thái độ đương đầu gay gắt, quyết liệt giữa 2 khối: Tư bản và Cộng Sản, hay nói cách khác, giữa Nga-Tàu và Anh- Mỹ. Đặc biệt, kể từ năm 1950, sau khi đã chiếm được toàn thể Trung Hoa lục địa với trên một tỷ dân, quân Trung Cộng ngày càng trở nên hung hăng. Trung Cộng đã trực tiếp đối đầu với Mỹ trong cuộc chiến Cao Ly, với chiến thuật “biển người” thí mạng cùi... khiến chính quyền Mỹ không khỏi dè dặt.

Để ngăn ngừa làn sóng đỏ đang nổi lên như những ngọn sóng thần khủng khiếp trên khắp mặt địa cầu, kể từ năm 1947 đến 1954, nếu chính phủ Mỹ không sớm đề phòng chắc chắn sẽ không tránh khỏi thảm họa bị cô lập, rồi bị áp chế hay bị khuyh đảo. Nền an ninh và thịnh vượng của nước Mỹ sẽ bị lâm nguy. Vì thế, ngoài những tổ chức “be bờ” như OTASE ở Đông Nam Á Châu, và CENTO ở Trung Đông, người Mỹ còn cố tạo thêm một vòng đai liên kết khác nhằm chặn đứng tham vọng của Stalin và Mao Trạch Đông. Vì thế mà ngoại trưởng Mỹ John Foster Dulles đã dựa theo chủ thuyết “be bờ” (endiguement) của Georges Keynnan, mà tạo ra một “vòng bao vây quân địch” gọi là “cordon sanitaire” trên khắp mặt địa cầu. Vòng đai “cordon sanitaire” này của Mỹ đã lôi cuốn các dân tộc: Đức, Cao Ly, Trung Hoa, Yémen, và Việt Nam... vào cuộc chiến, và riêng biển đất nước của 2 quốc gia Cao Ly và VN thành diễn trường thử lửa hàng mấy chục năm trời, máu chảy thành sông, xương chất thành núi.

Cùng một loại con buôn chiến tranh, đầu cơ xương máu của đồng bào và bán rẻ quyền lợi của quê hương, các nhà lãnh đạo cả 2 miền Nam-Bắc VN trong thời gian qua đã chẳng khác gì nhau về mọi mặt. Nhưng nếu phải so sánh chi ly về hậu quả của riêng từng chế độ ở mỗi miền Nam-Bắc, ta phải thành thực nhìn nhận: Với thân phận nhược tiểu, nghèo đói, dân trí u mê, lạc hậu... nếu bắt buộc phải làm tay sai, tôi mọi cho tư bản Tây phương, người ta vẫn còn kiếm được bát cơm ăn và còn được hưởng chút tự do tối thiểu. Ngược lại, đáng thương thay, một nửa dân tộc VN miền Bắc đã kém may mắn, bị tập đoàn lãnh đạo cưỡng bách khép vào vòng nô lệ CS Nga Sô, dưới gông cùm sắt máu, vừa đói khổ thiếu thốn triền miên, lại mất hết cả tự do!

Nhưng dù vậy đại tội làm tay sai đánh giặc mướn cho ngoại bang của giới tướng lãnh quân phiệt miền Nam cùng với nhóm gia nô loại Nguyễn Văn Ngân vẫn là... tội ác! Không ai có thể lấy tội ác này che đậy cho một tội ác khác.

Tội ác của tập đoàn tướng lãnh cai trị miền Nam càng phải được lịch sử phán xét nghiêm khắc hơn nữa, khi chúng ta ngoảnh mặt nhìn sang lân quốc Nam Hàn. Cùng một hoàn cảnh chính trị, cùng một vị trí địa dư tương tự, cùng một cảnh nội chiến cốt nhục tương tàn vì chiến tranh ủy nhiệm, nhưng giới tướng lãnh cầm quyền của Nam Hàn còn biết nghĩ phần nào đến hoàn cảnh đất nước và thân phận của đồng bào họ mà kèm chế bớt lòng tham những, đam mê, và lo toan xây dựng đất nước, để ít ra ngày nay cũng được trở thành một con rồng kinh tế trong vùng trời Đông Nam Á.

Ngược lại, giới tướng lãnh cầm quyền cai trị miền Nam, chẳng những đã không biết yêu thương tổ quốc, lại không cả biết đến sự hy sinh lớn lao vô bờ bến của 25 triệu quần chúng đói nghèo, mà ra tay bóc lột, vợ vét thêm, cho đến kỳ xơ xác, điều đứng vẫn chưa chịu buông tha, khiến đến nỗi thảm cảnh ngày 30. 4.75 mới có dịp xảy ra, tạo thêm nhiều thảm cảnh đẫm máu và nước mắt hơn nữa!...

Ôi mỗi hận nước mắt nhà tan như thế này, đối với người có chút lòng yêu quê hương dân tộc, làm sao ngậm miệng cho đành?!

Chẳng những thế, sau khi đã trốn ra được hải ngoại, giới tướng tá đánh giặc mướn cho ngoại bang hãy còn thêm khát bả công danh, tiếp tục giở trò “mặt trận kháng chiến bịp”, lập ra “chánh phủ Ma” (chánh phủ Nguyễn Hữu Chánh, gồm các tướng Linh Quang Viên, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Duy Hình, Lâm Nguơn Tánh v.v...!) để lường gạt tiền bạc và lòng tin của đồng bào. Chưa hết, giới tướng tá đánh giặc mướn ấy còn tiếp tục kéo bè kết cánh tạo băng đảng thổ phỉ, nhân danh “quân đội VNCH” để khống chế tinh thần, và trấn lột tài sản của đồng bào tị nạn. Than ôi, thảm họa này biết đến bao giờ mới chấm dứt?!

Trong khi đó Nguyễn Văn Ngân vẫn hãy còn đủ chai lì, cả gan lên tiếng bênh vực và bào chữa cho chế độ và tội lỗi trong quá khứ của các chủ tướng.

THIỆU LÀ NGƯỜI BIẾT NHỤC?.

Vì những đại tội như thế, nên ngày nay, ở hải ngoại, không một ai cho phép Nguyễn Văn Ngân được quyền đem những hậu quả tội ác nặng nề của 2 miền Nam-Bắc [như đã nêu trên] để bào chữa cho tội ác của nhóm tướng lãnh bắt tài, tay sai đánh giặc mướn cho ngoại bang ngay trên phần đất của quê hương mình mà ca ngợi bằng những câu nguyên văn trong bài phỏng vấn như sau: “... các thời đệ nhất và đệ nhị CH tại miền Nam VN dù không hoàn hảo, nhưng phải công nhận đó là những chế độ chính trị tốt đẹp nhất trong lịch sử VN cho đến nay”(sic!).

Đồng thời, không một ai là người VN có chút trí khôn chịu chấp nhận những lời bào chữa xu nịnh và chạy tội cho Thiệu có tính cách nguy hiểm của Ngân như: “Nếu định nghĩa chính trị là nghệ thuật của thỏa hiệp, thì ông Thiệu là người làm chính trị giỏi... Ông là người biết nhẫn nhục và có khả năng tự kiềm chế rất cao, mặt khác lại là con người có tinh thần quốc gia biết nhục”!

Ông Ngân khen Thiệu là người làm chánh trị giỏi, ta sẽ xét lại trong một đoạn sau. Nhưng còn chuyện Ngân khen Thiệu là người quốc gia biết nhục, ta phải trả lời ngay bây giờ. Chuyện này vừa có tính chất trẻ con lại kèm thêm chút xỏ lá vật. Ông Ngân đã chứng minh đức tính “biết nhục” của Thiệu bằng câu chuyện kể về thái độ và hành động của Kissinger khi vào dinh Độc Lập gặp Thiệu như sau: Hôm sau, gặp Ngân, Thiệu kể lại thái độ của Kissinger với giọng còn tức giận: “nó ngồi như thê này này – Thiệu nhái lại điệu bộ của Kissinger – nằm dài trên ghế, ưỡn bụng lên. Thái độ nó như một thằng thực dân. Tôi muốn cho nó một bạt tai, nhưng “thương con nên phải chiều vú...”

Trời ơi, loại ngôn ngữ và dự tính phản ứng đối với một đại diện ngoại bang của một ông tổng thống lãnh đạo cả một nửa dân tộc miền Nam VN mà như thế, chẳng khác nào một bà già trầu miệt ruộng, mà Ngân vội cho là “người quốc gia biết nhục”!!!

Nên nhớ “Thiệu muốn cho Kissinger một bạt tai” mới chỉ là một ý nghĩ vừa chột loé lên trong đầu của Thiệu rồi tắt ngấm ngay chẳng khác nào một tia chớp. Tia chớp đó đã diễn ra thực hay chỉ là lời bịa sáo của Thiệu không một ai kiểm chứng được. Vậy căn cứ vào đâu để ông Ngân vội vàng kết luận tâng bốc cho rằng Thiệu là “người quốc gia biết nhục”?

Theo tôi, lối kết luận như thế của ông Ngân chẳng khác nào chuyện một anh chồng vào một buổi sáng kia vừa nghe cô vợ kể chuyện giấc mơ trong đêm, bắt chột “bị thằng phải gió nó đè em ra”, liền vội vàng to tiếng chửi mắng vợ:

— ”Mày là đồ đĩ!”

Khi kết luận vợ là “đồ đĩ”, người đàn ông đó đã tỏ ra thiên cận và mù quáng. Bởi cái tội làm đĩ không thể xảy ra trong giấc mơ và càng không thể là một hành động bất chột nhất thời! Người đàn bà đó chỉ thực sự là “đồ đĩ” khi nào đã “đi khách” thường xuyên, hay đã họp chợ trên bụng mỗi ngày!

Cùng một cách như thế, cộng đồng người VN hải ngoại chỉ có thể tin ông Thiệu là “người biết nhục”, khi nào ông Ngân chứng minh được với những bằng cứ vững chắc hơn. Còn giai thoại có tính cách ngẫu nhiên mà ông Ngân vừa kể trên, trong con mắt của những kẻ tinh đời, chẳng qua chỉ là những trò tâng bốc lẫn nhau kiêu phùng tuồng!

Bởi thế, cho đến nay, theo tôi, cũng như những người am tường thời sự, ai cũng nghĩ: Nếu tẩu tướng Thiệu là người “biết nhục”, chắc chắn đã không ra tay đục khoét cho đất nước tan hoang, không cai trị ngoài hiến pháp, dung dưỡng cả một tập đoàn tướng lãnh tay chân tha hồ tham nhũng, thối nát, mua quan bán chức, buôn lậu xì ke ma túy, dùng Nguyễn Cao Thăng và Nguyễn Văn Ngân để biến hai ngôi nhà lập pháp thành 2 nơi chứa toàn hạc gỗ, và biến Giám Sát Viện và cơ quan Tư Pháp thành những thứ công cụ hợp thức hoá tham nhũng của chế độ...

Và chẳng nếu Thiệu là kẻ biết nhục đã không đời nào chịu chuồn khỏi VN giữa đêm tối trời cuối tháng 4.75 như một tên đạo tặc!

Nếu Thiệu “biết nhục” đã làm “Hara Kiri” như các sĩ quan quân đội Thiên Hoàng năm 1945. Và gần đây nhất, nếu Thiệu biết nhục đã bắt chước tướng Mỹ Jeremy Mike Boorda, tự sát vào tháng 5.1996, chỉ vì báo Newsweek đã nêu lên thắc mắc về 2 chiếc mè đay có chữ “V” trên ngực áo của ông. Hai chiếc mè đay ấy tưởng thưởng công trạng phục vụ của ông trên các chiến hạm USS Craig và USS Broke từ năm 1965 đến 1973, trong cuộc chiến ở VN.

Tướng Boorda đã dám dùng cái chết để bảo vệ danh dự của ông chỉ vì một nghi vấn rất nhỏ. Ngược lại, trong cuộc đời làm tướng không mấy vẻ vang, khi lãnh đạo đất nước lại chắt chứa đầy những tội lỗi tui nhục ê chề, nước sông Đồng Nai không rửa sạch, và sau ngày 25.4.75 cho đến bây giờ ở hải ngoại hãy còn tiếp tục sống trong vũng bùn ô nhục, tẩu tướng Thiệu vẫn li lợm vênh vang tụ tập khuyến mã (điểm mặt thấy có nữ dân biểu Diệp, Đỗ Kiến Nhiễm, Lê Văn Tư, Mạch Văn Trường, Chung Tấn Cang, Lâm Ngươn Tánh...) vẫn luôn luôn xung hô với nhau “tổng thống” và thiếu tướng, chuẩn tướng, đại tá đô trưởng v.v... y hệt như dưới triều đình “quân đội VNCH” ngày xưa, trong khi đạo quân này đã bị tướng năm vùng Dương Văn Minh khai tử từ ngày 30.4.75, thì Thiệu đâu phải là người biết nhục!

THIỆU LÀM CHÍNH TRỊ GIỎI?!

Bây giờ nói đến tài làm chính trị giỏi của ông Thiệu. Tôi không biết bạn đọc bốn phương đã nghĩ như thế nào về lời khen này của ông Ngân. Chắc ai cũng phải bĩu môi nói: “Xì! Làm chính trị giỏi mà để mất nước, thân trốn chạy giữa đêm khuya như thằng ăn trộm!”

Riêng tôi, có thể chủ quan chút đỉnh đấy, song vẫn có thừa bằng chứng để nói to lên cho mọi người biết rằng: Tẩu tướng Thiệu chỉ là một con buôn chiến tranh, một tay lưu manh chính trị hành động đúng tiêu ngôn chỉ đạo “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”. Đóng vai tay sai của Mỹ trong 10 năm trời (1965-1975), Thiệu chỉ lo nhặt nhanh tiền bạc, tài sản, vun quén cho địa vị và quyền lợi cá nhân cùng gia tộc nội ngoại của ông ta mà thôi. Còn quân chúng và binh sĩ sống làm than, đói khổ mặc kệ, hay chết bỏ!

Trong chính phủ của Thiệu, người ta nhận thấy nhan nhản những sai lầm, có tính cách phản quốc hại dân, đâm sau lưng chiến sĩ trăm trọng, đáng lẽ phải lôi ra pháp trường cát từ lâu lắm rồi. Đáng kể nhất là các vụ sau đây:

1.- Năm 1965, thả Mười Hương, trùm điệp báo của CSBV. Mười Hương có chân trong chính trị bộ, đã được Hồ Chí Minh đích thân tiễn chân khi lên đường cùng Lê Đức Thọ vào Nam, để thực hiện mạng lưới điệp báo chiến lược. Mười Hương đã xây dựng được các điệp viên lừng danh phá hoại miền Nam như: Phạm Xuân Ẩn, Huỳnh Văn Trọng, Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thuý v.v...

2.- Các điệp viên chiến lược cao cấp của CSBV đã len lỏi vào tận dinh Độc Lập,. Trong số đáng kể nhất là Huỳnh Văn Trọng từng được Thiệu phong chức cố vấn chính trị, ngồi sát vách Thiệu ngay trong dinh Độc Lập, chẳng khác nào phụ tá chính trị Nguyễn Văn Ngân! Ngoài ra, vợ chồng Thiệu còn kết thân với Vũ Ngọc Nhạ và đối xử với Nhạ như một cố vấn tư ruột thịt.

3.- Trao quyền lãnh đạo đảng Dân Chủ, một đảng cầm quyền, cho những tội tó tay sai ngu dốt về chính trị như Nguyễn Văn Ngân và BS Trần Minh Tùng (tổng thư ký)!

4.- Dùng tiền bạc và đặc quyền buôn lậu các mặt hàng quốc cấm để mua chuộc bọn dân biểu, nghị sĩ gia nô, phá hoại chế độ, biến các cơ chế dân chủ của quốc gia thành một trò bịp trắng trợn trước mắt quần chúng. [muốn biết đầy đủ hơn, xin đọc thêm bộ sách BMHTCTMN của Đặng Văn Nhâm đã phát hành].

5.- Sợ bị quân đội đảo chánh và tôn giáo lật đổ, theo lời Ngân tự thú nguyên văn: “Thiệu phải đi tìm sự ổn định từng ngày. Để làm được điều đó, ông phải luôn luôn thoả hiệp”. Như vậy, chẳng cần phải tìm đâu xa, quả thật rõ ràng Thiệu lãnh đạo đất nước trong 10 năm trời mà chẳng có được một chương trình nào lâu dài quá hai ngày, và hoàn toàn không có một chủ đích gì cả, vì phải luôn luôn thoả hiệp!

Tóm lại, một kẻ làm chính trị đầu óc hoàn toàn trống rỗng, chẳng hề có một chút chương trình hoạt động nào, hay đường lối gì, phản ứng kiểu “gặp chãng hay chớ”, hành động kiểu tùy hứng, tùy tiện, tùy thời kiểu đi đánh “bầu cuá cá cọp”, hay “hốt me” ngoài chợ, mà Nguyễn Văn Ngân dám khen là làm chính trị giỏi, thì quả thật dân tộc VN đã đến thời mạt vận!

Song le, nghĩ sâu xa thêm một chút, nếu có ai kia quen thói “nâng bi” mà khen Thiệu làm chính trị giỏi, ta có thể trách cứ được. Nhưng ngược lại, người khen Thiệu làm chính trị giỏi lại chính là một tay phụ tá đặc biệt về chính trị của Thiệu trong mấy năm trời thì ta đành phải ừ hự. Vì như thế chính là màn tuồng quê mùa cũ rích “mẹ hát con khen hay” đấy! Hoặc nói theo kiểu ông Trần Văn Hương khi mắng Dương Văn Minh hồi cuối tháng 4.75 là: “Nó vẽ lầy buà mà đeo” đấy!...

Bề ngoài Ngân nói lời khen Thiệu, nhưng thực ra Ngân chơi trò xỏ lá, ngầm ám chỉ Thiệu chỉ là một thứ “bình vôi”. Trên thực tế, Ngân tự khen mình. Vì ai cũng biết Ngân vốn là phụ tá đặc biệt chính trị của Thiệu, được Thiệu trọng vọng và tin dùng. Vậy, nếu ông “bình vôi” mà làm chính trị giỏi, thì đích thực là do Ngân chỉ đạo, chứ còn ai vào đó nữa! Phải không?

NHỮNG HỆ QUẢ TẮT NHIÊN CỦA “CHIẾN TRANH ỦY NHIỆM”

Bây giờ trở lại vấn đề “chiến tranh ủy nhiệm”. Như đã trình bày, ai cũng phải nhận thấy cuộc “chiến tranh ủy nhiệm” mà phụ tá Ngân đã nói trên chỉ nhắm mục đích phục vụ thuần túy cho quyền lợi của nước Mỹ và người Mỹ. Quyền lợi của dân tộc và đất nước VN đã bị bọn con buôn chiến tranh gạt bỏ hẳn ra ngoài, từ đầu. Thử hỏi sau khi “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” trên đất nước ta đã chấm dứt thì người dân thường 2 miền Nam Bắc được hưởng những gì, nếu không là cảnh gia tình tan nát, cha xa con, vợ lìa chồng, nhà cửa, tài sản bị cướp đoạt?... Ngược lại, các giới cầm quyền chóp bu, bọn tay sai Nga-Tàu và Mỹ đều vẫn no nê phê phỡn trên đồng tiền của mà họ đã vơ vét được!

Như thế hệ quả hiển nhiên của loại “chiến tranh ủy nhiệm” là đẻ ra một lớp người xu nịnh cường quyền, úy hãi ngoại nhân, khinh miệt đồng chủng và đồng bào. Đó là về mặt tư tưởng. Còn về mặt vật chất, bọn tay sai ngoại nhân nào cũng thế, từ Âu sang Á đều có xu hướng tham tiền, háo danh, háo sắc. Họ hành động tham nhũng, thói

nát, hôi mại quyền thế, trần lột, vơ vét càng nhanh càng nhiều càng tốt, bất kể hậu quả.

Riêng cựu TT Thiệu, là một tay sai điển hình của ngoại nhân, mà cũng là chủ tướng của Nguyễn Văn Ngân, nơi đây tôi xin lược kê một số tội ác của ông Thiệu để chính ông ta hoặc phụ tá Ngân có dịp công khai lên tiếng biện minh. Báo Đại Chúng- không như các loại báo chợ khác của đám lưu manh chính trị - cam đoan sẽ công bố nguyên văn không sai sót một dấu chấm hay phẩy trong bài biện minh của hai ông, để độc giả bốn phương thưởng lãm và tham gia ý kiến hầu thêm rộng đường dư luận.

Dưới đây là sơ lược những đại tội của TT Thiệu trong thời gian cầm quyền ở miền Nam từ 1965 đến 1975, mong được phụ tá Ngân trả lời:

1.- Công khai đòi Nguyễn Cao Thắng phải nộp 20 triệu bạc, với nguy cơ: ủng hộ quỹ tranh cử của Thiệu năm 1967. Các nhân chứng: Cựu nghị sĩ Nguyễn Gia Hiến, tục gọi Hiến Bé (đã chết), Nguyễn Hữu Tiến, và Trần Ngọc Nhuận (còn sống, hiện cư ngụ ở S. José, Cali.). Ngoài ra tôi còn giữ băng thu thanh.

2.- Đổi chức tổng trưởng Tài Chính của chính phủ cho Hà Xuân Trùng, em của Hà Xuân Dư (hiện ở Mỹ), lúc đó mới 26 tuổi, chưa từng làm nghề gì, để lấy một biệt thự sang trọng, trị giá lúc đó khoảng 300 ngàn Mỹ Kim, của Trùng nằm bên bờ hồ Léman, gần trụ sở hội Quốc Liên, tại Thụy Sĩ.

3.- Năm 1966, với tư cách chủ tịch UBLĐQG (tương đương quốc trưởng), ngoài quyền chiếm ngụ dinh Độc Lập, dinh Gia Long, và các dinh số 1, 2, 3, 4, tọa lạc tại Vũng Tàu, Nha Trang, Đà Lạt, và Ban Mê Thuột, Thiệu lại còn tham lam chiếm ngụ bất hợp pháp thêm 2 căn nhà nữa trong cư xá bộ Tổng Tham Mưu. Nên biết, lúc đó Thiệu đã có riêng một căn rồi!

Chưa đủ, Thiệu còn tự động ra lệnh trích ngân sách QG lấy thêm 30 triệu bạc mặt với lý do để tu bổ và trang hoàng cho 2 căn nhà riêng mới đó. Tuy vậy, Thiệu vẫn không chịu chi khoản tiền đó ra, mà lại triệu dụng cả một đại đội công binh, cùng một nhóm kỹ sư, giáo sư trang trí kiến trúc biệt phái đến làm việc riêng cho mấy căn nhà riêng ấy hàng cả tháng trời.

4.- Sau khi đã đắc cử tổng thống, Thiệu đã chiếm hữu vô quyền một thửa đất công thổ thuộc thị xã Đà Lạt, nằm kề bên bờ hồ Xuân Hương, rộng đến hơn 3 mẫu tây, trị giá thời bấy giờ khoảng trên 60 triệu bạc, để xây cất tư dinh và thiết lập hoa viên, dành làm nơi an dưỡng tuổi già sau này. Đến năm 1970, Thiệu ra lệnh cho ty Công Chánh địa phương hợp tác với mấy đại đội Công Binh sử dụng các loại máy cày, máy ủi đất, xe hủ lô làm đường... dùng vật liệu gạch, cát, vôi, vữa, xi măng, nhựa đường... do ngân sách QG và bộ Công Chánh đài thọ để khởi công...

5.- Chưa đủ, Thiệu còn lạm quyền bắt chức thương phế binh “cắm dùi” thêm mấy mẫu đất nữa nằm trên quốc lộ 1, gần Gia Rai, và mấy trăm mẫu khác ở Long Khánh

và trong tỉnh Gia Định. Nên nhớ: Những vụ chiếm đoạt đất cát này đã bị Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng của cha Trần Hữu Thanh (em của cha Quý ở Huế) nêu lên từ hồi cuối năm 1974 ở Sài Gòn.

6.- Khoảng đầu thập niên 70, tiền đâu, vợ Thiệu đã tậu một ngôi biệt thự nguy nga đồ sộ, tọa lạc trên một thửa đất rộng mênh mông của chủ nhân Tây đồn điền cao su Đất Đỏ (Plantation des Terres Rouges) với giá trên 98 triệu đồng?

Đây là một vụ tròng tráo lung tung ngay từ đầu, chứng tỏ Thiệu đã nhúng tay rất sâu vào âm mưu này. Bởi Thiệu thừa biết, nếu không che đậy kín đáo, thì nội vụ sẽ đổ bể tùm lum trước dư luận quần chúng, làm bản mặt Thiệu. Do đó, khởi đầu Thiệu để cho Nguyễn Xuân Nguyên, anh em cột chèo của Thiệu, chồng của Hảo Heo, em gái của Nguyễn Thị Kim Anh, vợ Thiệu, đứng tên thương lượng và ký chi phiếu trả tiền. Sau khi mọi giá cả và điều kiện đã được đôi bên, kể cả việc Thiệu bằng lòng cho phép chủ Tây đồn điền được chuyển ngân theo hối xuất chính thức số tiền khổng lồ đó về Pháp, Nguyễn Thị Kim Anh mới ra mặt ký giấy tậu mãi bất động sản đó. Vợ chồng Thiệu tưởng như thế đã che đậy được dư luận và con mắt soi mói của nhà báo. Chẳng dè Thiệu có khôn mà không ngoan, đã giấu đầu nhưng vẫn để lòi đuôi ra. Nguyễn Xuân Nguyên, chủ tịch công ty Hải Long, nhập cảng phân bón, đã đào đâu ra mà bỗng chốc có được trên 98 triệu bạc để trả tiền mua dinh thự cho vợ Thiệu?

7.- Dư luận báo chí và quần chúng trở nên sôi nổi, khiến Thượng Viện bắt buộc phải lập ra một Ủy Ban Điều Tra đặc biệt về công ty Hải Long, làm ăn phi pháp, đầu cơ phân bón của Nguyễn Xuân Nguyên, đặt dưới quyền điều khiển của nghị sĩ Trần Trung Dung. Đến lúc đó, Thiệu biết không thể nào bung bít được, đành phải mời hết Ủy Ban Điều Tra của Thượng Viện, gồm cả nghị sĩ Trần Trung Dung vào dinh Độc Lập để trình bày hồ sơ nội vụ. Sau đó, Thiệu đã dùng quyền ngang nhiên giữ luôn hồ sơ lại, và mời các nghị sĩ ra về tay không!...(Bạn đọc và Nguyễn Văn Ngân muốn biết tường tận chi tiết hơn xin đọc thêm quyển 3 BMHTCTMN của Đặng Văn Nhâm đã phát hành).

Theo tôi được biết, lúc bấy giờ, nghị sĩ Trần Trung Dung biết mình đã bị Thiệu lạm quyền xử ép để ém nhem hồ sơ vụ đầu cơ phân bón và giá gạo của N.X. Nguyên, mà trong đó có phần ăn chia của vợ chồng Thiệu, nên ức lắm. Nhưng ông ta đành phải ngậm miệng, vì chính bản thân ông cũng đang quản thủ một số dinh cơ tài sản của gia đình họ Ngô, bên nhà vợ, hiện cho Mỹ thuê và được trả bằng Mỹ Kim, tiền tươi đàng hoàng. Đây là một việc phi pháp có tính cách lũng đoạn và phá hoại nền kinh tế tài chính của quốc gia. Như thế, nếu ông Trần Trung Dung không biết khôn, mà cứ giờ dấm giờ cứt ra, thì Thiệu sẽ chẳng ngại gì mà không cho khui vụ cho Mỹ thuê bất động sản lấy Mỹ Kim bất hợp pháp của ông ta ra.

Tóm lại, dưới thời Thiệu cai trị, bọn tai to mặt lớn trong chính quyền đã ngầm thoả hiệp chia chác và bao che, dung túng lẫn cho nhau trong mọi dịch vụ bất hợp pháp. Chỉ có giới lính tráng, dân ngu cu đen không biết gì là chịu thiệt mà thôi!

Chế độ miền Nam vì thế mà bị băng hoại!

8.- Thiệu đem cả thân nhân gia đình nội, ngoại vào chính quyền, và chia chác miếng đĩnh chung, toa rập trong những vụ đầu cơ gạo, bán gạo ra mật khu cho VC của chị Sáu Huyêt, mẹ của Hoàng Đức Nhã. Vụ này có hay không, phụ tá Ngân hãy trả lời. Trước khi trả lời, ông Ngân hãy đọc cho kỹ bộ sách BMHTCTMN của cùng một tác giả bài này.

9.- Thiệu sai Nguyễn Ngọc Huy, đàn em của Lê Văn Hiệp, đảng viên Đại Việt cánh Nguyễn Tôn Hoàn, lãnh tụ đảng Cấp Tiên, đổi lập cũi, vào mật khu điều đình với VC để lập chính phủ 3 thành phần, biến chủ trương “4 không” thành “4 có”. Như thế tức thị Thiệu và Huy đã ngầm đâm sau lưng chiến sĩ VNCH đấy. Thủ phạm đích thực sờ sờ trước mắt, ngay trên đất Mỹ đấy, các ngài “cựu chiến sĩ oai hùng” của quân đội VNCH có biết không? Tại sao đến nay mọi người đều nín khe như vậy?!

10.- Thiệu chứa cán bộ điệp báo chiến lược của CSBV ngay trong dinh Độc Lập, gồm: cô vắn chính trị Huỳnh Văn Trọng, Vũ Ngọc Nhạ... Sau này theo lời ông Kiều còn có thể gồm cả Nguyễn Văn Ngân nữa. Vậy, ông Ngân nghĩ sao?

11.- Thiệu đã dùng Nguyễn Cao Thăng để tung tiền ra mua chuộc lũ gia nô trong 2 ngôi nhà lập pháp. Sau tháng 4.1970, Thăng chết vì bệnh ung thư, Thiệu tiếp tục dùng Nguyễn Văn Ngân, cho thay thế vai trò của Thăng, để tiếp tục đóng vai mua chuộc bọn gia nô trong 2 ngôi nhà lập pháp, tổ chức bầu cử gian lận từ thượng, hạ viện đến hội đồng tỉnh, làm cho chế độ ngày càng thêm thối nát.

Trong thời gian này, thường xuyên liên lạc với Thượng Hạ Viện, Ngân mới dan díu với một cô nhân viên tóc ký khá xinh, về sau Ngân lấy luôn cô này... Kể sơ chuyện này vào đây tôi chỉ cốt nhắc cho Nguyễn Văn Ngân đừng vội làm lơ về các tội lỗi do chính ông đã tạo ra về mặt chính trị trong 2 ngôi nhà lập pháp dưới chế độ đệ nhị CH mà tôi sẽ đề cập đến trong phần cuối bài. Ông Ngân nên nhớ, bây giờ nhân chúng còn sờ sờ ở hải ngoại khá nhiều. Trường hợp điển hình là ông Trần Văn Trọng, chiến sĩ SD 7 BB, đã lên tiếng trong một bài đã đăng trên Đại Chúng số 77 vừa qua. Ngoài ra còn nhiều dân biểu và nghị sĩ nữa!

12.- Thiệu đã trực tiếp nhúng tay vào những dịch vụ buôn lậu ma túy (thuốc phiện, bạch phiến) xuyên qua Đặng Văn Quang, và bao che cho các tay chân bộ hạ như: Chung tấn Cang, Lâm Ngươn Tánh(Hải Quân), và các dân biểu Hạ Viện trong các dịch vụ buôn lậu hàng quốc cấm, thuốc phiện, bạch phiến, vàng y, lịch cỏi truồng, đồ xa xỉ phẩm, lậu thuế v.v...(muốn biết rõ hơn hãy đọc thêm quyển 3 BMHTCTMN cùng một tác giả).

13.- Mặt khác, về phương diện nữ sắc, Thiệu còn đem dâng chức dân biểu cả cho tình nhân như: Trần Thị Kim Anh, tục danh bà Cyrnos, chủ Bar ở Vũng Tàu và cô Diệp, em vợ đồng thời cũng là vợ của Nguyễn Cao Thăng, mà sau này làm “kế thất” luôn của Thiệu... Ấy là chưa kể đến những vụ loạn dâm của Thiệu đối với vợ con các tướng tá bộ hạ như: vợ tướng Trần Văn Trung, Phạm Quốc Thuần v.v...

KHÔNG NÊN SỚM CHẠY TỘI!

Đó mới chỉ là sơ lược 13 đại tội tham nhũng, thối nát quan trọng bậc nhất của tâu tướng Thiệu. Ngoài ra còn không biết bao nhiêu vụ lem nhem đáng kể khác, nhất là mặt hoang dâm vô độ và “gia đình trị” tôi không đem vào đây làm chi. Vậy thử hỏi, trong bài phỏng vấn nhan đề “TIẾT LỘ NHỮNG BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHUNG QUANH TỔNG THỐNG THIỆU”, tại sao ông Nguyễn Văn Ngân không hề đề cập một lời nào đến những chuyện “BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ” kể trên đây?

Có lẽ nào ông Ngân không biết chút gì? Cũng có thể ông Ngân đã biết, nhưng muốn bênh vực, chạy tội cho chủ tướng, mà cũng là chạy tội cho chính mình nữa, nên ông đã không dám nhắc tới các chuyện tày trời kể trên?

Nhưng ông Ngân nên biết rằng: Sự thật và lịch sử luôn luôn đi đôi với nhau như bóng với hình. Không ai có thể tách rời hình ra khỏi bóng được. Và lại cũng không một ai, dù là bạo chúa, tàn ác dã man, lừng danh kim cổ như Néron, Tần Thi Hoàng Đế, Lữ Hậu, Võ Tắc Thiên... vẫn không một ai có thể xoá bỏ được dĩ vãng và che giấu được sự thật của lịch sử.

Vậy bây giờ làm công việc phân tách bài phỏng vấn của ông Ngân, bàn về vấn đề “chiến tranh ủy nhiệm” mà ông Ngân đã nêu lên, tôi tự biết có hai hạng người không thể nào đồng ý được với tôi: Đó là những thành phần, thuộc cả 2 phe Cộng Sản và Quốc Gia, trong quá khứ đã từng can dự và đã được chia chác miếng đỉnh chung trong cuộc “chiến tranh ủy nhiệm” trên đất nước ta. Dĩ nhiên trong đó có cả Nguyễn Văn Ngân!

Tuy nhiên, là một người sống bằng ngòi bút chuyên nghiệp từ thuở thiếu thời cho đến nay, tôi không thể đóng vai “phát ngôn viên” hay “luật sư biện hộ” cho một phe thù nhiệm ngoại bang nào, cả CS lẫn QG, đã có tội đem chiến tranh vào tàn phá đất nước tôi và sát hại đồng bào tôi trên mấy chục năm qua. Tôi có bổn phận phải nói lên tiếng lòng trung thực của tuyệt đại đa số người VN trong khối thâm lặng, dù phải trả với bất cứ giá nào!

Đến bây giờ, sau 26 năm “chiến tranh ủy nhiệm” của ngoại bang đã tàn rụi, những vết lở loét, rách nát trên quê hương tôi, từ Nam ra Bắc, vẫn chưa được chữa lành, những chia ly đau thương, tang tóc của cuộc chiến cốt nhục tương tàn vẫn chưa được hàn gắn, và trong tương lai thảm cảnh đói nghèo, lạc hậu triền miên vẫn còn ám ảnh, tôi thiết nghĩ những người như ông Ngân – một đồng lõa tay sai đã thực hiện cuộc chiến tranh ủy nhiệm vừa qua trên quê hương – hiện đang sống no nê phê phỡn ở hải ngoại không nên vội vàng lên tiếng bào chữa nguy hiểm để chạy tội và đổ tội lẫn cho nhau!

Nên biết, Cổ Ngữ đã nói: “Chưa có người nào hành vi và phẩm hạnh không đoan chính mà họ có thể yêu nước được!”.

CỰU PHỤ TÁ “XUÂN TÓC ĐỎ” NGUYỄN VĂN NGÂN, MỘT ĐẠI TỘI ĐỒ DẪN TỘC ĐÃ TIẾP TAY VỚI NGUYỄN VĂN THIỆU PHÁ NÁT MIỀN NAM!

- NGÂN CHÊ KHIÊM CHẴNG KHÁC NÀO “CHÓ CHÊ MÈO LĂM LÔNG”, ĐÒI THAY KHIÊM BẰNG TRẦN VĂN ĐÔN CHẴNG KHÁC NÀO THAY CON CHỒN BẰNG CON CÁO!
- NGÂN ĐÃ TỔ CHỨC BẦU CỬ GIAN LẬN ĐỂ ĐEM MỘT LỮ ĐÓI RÁCH, BẤT TÀI, LƯỜI BIẾNG VÀO THƯỢNG HẠ VIỆN, DÙNG TIỀN ĂN CẤP, BUÔN LẬU, VÀ ĐẦU CƠ CỦA THIỆU ĐỂ MUA CHUỘC BẦY GIA NÔ TRONG NGÔI NHÀ LẬP PHÁP, TU CHÍNH LUẬT BẦU CỬ CHO THIỆU ĐỘC DIỄN, VÀ TU CHÍNH HIẾN PHÁP CHO THIỆU LÀM THÔNG THỐNG SUỐT ĐỜI !

Trong 3 bài báo liên tiếp vừa qua, tôi đã mổ xẻ tường tận bài trả lời phỏng vấn cựu phụ tá Ngân qua 3 điểm chính quan trọng có tầm mức chính sách quốc gia, liên quan đến hầu hết vận mệnh của toàn thể nhân dân miền Nam gồm những vấn đề: Người quốc gia không có chỗ đứng trong cuộc chiến tranh ủy nhiệm, muốn chống Cộng hữu hiệu miền Nam cần phải có một chế độ phát xít kiểu Hitler, thực chất cuộc chiến tranh ủy nhiệm...

Nay, với bài này tôi sẽ tiếp tục mổ xẻ thêm nhận xét của Ngân đối với các vấn đề liên quan đến tập thể tướng tá trong quân đội VNCH, đến cá nhân thủ tướng Trần Thiệu Khiêm, và mưu toan lật đổ Khiêm để đưa Trần Văn Đôn lên thay thế, những ý nghĩ về đảo chánh Thiệu...

Đồng thời, tôi sẽ lần lượt phơi bày và phê bình thêm những hành động của Ngân, với tư cách phụ tá Thiệu, như: dùng tiền bạc và quyền lợi vãi chất để mua chuộc đám dân biểu, nghị sĩ gia nô, tổ chức bầu cử gian lận để đưa tay sai vào thượng, hạ viện, tiếp tay cho Thiệu cai trị ngoài hiến pháp, loại bỏ các ứng viên đối lập, tổ chức bầu cử độc diễn, tu chính hiến pháp để cho Thiệu ra tranh cử thêm nhiệm 3 và, nếu CSBV không chiếm miền Nam, Thiệu sẽ muôn năm làm Tổng Thống, để đục khoét cho đến cùng kiệt hết mọi tài nguyên quốc gia và bóc lột dân chúng cho đến mức xác xơ, thảm hại!...

Nói về hành động phá hoại miền Nam của cựu phụ tá Ngân trong suốt 4 năm trời đóng vai trò phụ tá TT Thiệu mà chỉ vồn vện có mấy bài báo ngắn ngủi như thế này quả thật chúng tôi đã tỏ ra tức trách với nghĩa vụ cao cả của người làm báo, và đặc tội với độc giả không ít. Nhưng vì trang báo có hạn, và hoàn cảnh bất khả kháng, dù cho trong lòng vẫn còn nhiều điều muốn phơi bày trên giấy trắng mực đen để chia sẻ với đồng bào nỗi đau “nước mất nhà tan vì bọn lãnh đạo tham nhũng, dốt nát, bất tài”, song chúng tôi đành phải dùng bài này để tạm kết thúc vấn đề.

NGÂN CHÊ KHIÊM !

Ở đời ai cũng có quyền chê khen kẻ khác. Và chẳng chê khen vốn là sự thường tình, là người tri thức chẳng mấy ai bận tâm đến những điều có tính cách thị phi ấy. Nhưng sự chê bai này của phụ tá Ngân lại diễn ra khác thường, có tính cách sỉ nhục công khai trong một bài báo, chứng tỏ những kẻ cùng thuyền đã từng âm ức, thù hận và đấu đá nhau ngấm ngàm trong bóng tối của hậu trường sân khấu chính trị miền Nam từ lâu lắm rồi. Vì thế sự chê bai đó mang tính cách giống hệt như câu tục ngữ :” Chó chê mèo lắm lông”, hoặc thanh bai hơn, văn vẻ hơn là2 câu ca dao:” Lươn ngắn lại chê trạch dài, thồn bơn méo miệng chê trai lệch mõm”!

Phụ tá Ngân đã chê TT Khiêm những gì ? Sau khi đã tố giác một số tội “lừa thầy phản bạn, âm mưu bán chúa, tức bán đứng TT Diệm”, phụ tá Ngân viết nguyên văn như sau: “Ông Trần Thiện Khiêm là một người nguy hiểm, không có can đảm đối đầu một cách công khai, luôn luôn hành động trong bóng tối với những âm mưu đen tối. Ông là người chỉ biết đến quyền lợi cá nhân, và để đạt được tham vọng cá nhân, ông sẵn sàng phục vụ quyền lợi của ngoại bang...Chính phủ của ông Khiêm là một chính phủ thụ động, luôn luôn tuân hành những chỉ thị của người Mỹ. Ông có danh hiệu là” ông thủ tướng ngậm miệng ăn tiền”. Ông cấu kết với các tướng lãnh tham nhũng để tồn tại và chuẩn bị cho vai trò tương lai của mình. Ông hy vọng sau ông Thiệu, người Mỹ sẽ chấp nhận ông!”...

Kế đó Ngân khoe câu chuyện trao đổi với TT Thiệu như sau: “...Tuy nhiên có nhiều lần tôi đã đề nghị tổng thống thay ông Khiêm, nhưng tôi cần TT bật đèn xanh thì tôi mới thực hiện. Nếu TT đồng ý thì trong vòng 24 giờ, quốc hội sẽ biểu quyết bất tín nhiệm chính phủ Trần Thiện Khiêm.”

Khi được hỏi người sẽ thay thế ông Khiêm là ai, Ngân đã trả lời ngon lành: Trần Văn Đôn! “... vì ông Đôn đã tham gia chính phủ với sự yểm trợ kín đáo của tôi và bằng sự khôn khéo phục vụ đối với ông Thiệu”. Sự tiết lộ hớ hênh này của Ngân đã khiến cho người thức giả hải ngoại biết thêm bộ mặt chính trị luôn cúi hèn mặt, đầy tham vọng thấp hèn của một viên tướng đã từng nổi danh là một anh “tây con”, chơi bời đảng điểm vô luân nhất, trẻ không tha, già không thương, lớn bủi bé mềm, đã không từ cả những người đàn bà thân thuộc trong gia đình, kể từ nhạc mẫu đến con dâu!

Như thế, sự chọn lựa của Ngân chỉ có tính cách bè phái và vì quyền lợi phe nhóm, cá nhân, hoàn toàn chẳng nhắm một mục đích cải thiện nào, chứ đừng nói gì đến chuyện phục vụ dân tộc và đất nước!

Và chẳng, ta nên biết, thoát tiên Thiệu – Khiêm rất gắn bó và tâm đắc với nhau. Nhưng đến khi Thiệu tu chính hiến pháp để tiếp tục ra tranh cử làm tổng thống mãn đời, thì Khiêm mới thất vọng, và bắt đầu âm ức, hậm hực. Như thế miếng ngon béo bở của đất nước biết bao giờ Khiêm mới ngoạm được? Vì vậy mà để ra mối hiềm khích giữa Thiệu và Ngân với Khiêm.

Riêng về các đại tội của Khiêm, tôi đã viết hết sức đầy đủ trong bộ BMHTCTMN, gồm 3 quyển, bạn đọc nào muốn biết thêm xin tìm đọc. Nơi đây tôi không muốn lặp lại cho thêm tốn giấy mực!

CÁC TƯỚNG LÃNH VNCH TRONG CON MẮT CỦA NGÂN

Khi được hỏi về nhận xét đối với các tướng lĩnh trong quân đội VNCH, Ngân đã mạt sát thậm tệ tập thể tướng lĩnh quân đội VNCH, không chừa một ngoại lệ nào, nguyên văn như sau: “Hầu hết các tướng lĩnh đều thoát thai từ một môi trường xấu, nguyên phục vụ trong những đội quân phụ thuộc của quân đội viễn chinh Pháp, là những đội quân thiếu truyền thống. Họ không có lý tưởng chính trị và cũng không có lương tâm trách nhiệm của một người lính chuyên nghiệp. Vì không thể tiến thân bằng con đường học vấn nên họ đã phải vào quân đội để kiếm sống. Do sự bành trướng của quân đội nên họ được thăng cấp rất nhanh nhưng thiếu kinh nghiệm chiến trường, không biết hoặc không cần biết tới nghệ thuật lãnh đạo, chỉ huy. Đa số đều tham nhũng, nuôi dưỡng tình trạng lính ma, lính kiếng, đã làm băng hoại cả một quân đội...”

Đây chính là một thùng phân lỏng đầy dòi bọ gớm ghiếc, bốc mùi thối khắm lừng lẫy, mà Ngân đã hất thẳng vào mặt toàn thể các cựu tướng tá của quân đội VNCH – kể cả Nguyễn Văn Thiệu! – hiện còn đang sống lưu vong ở hải ngoại. Từ đó đến nay đã hơn 2 tháng trôi qua, người ta không khỏi lấy làm lạ, chẳng thấy một vị cựu tướng tá anh hùng nào ở Mỹ dám lên tiếng hó hé đôi lời!

Như thế, phải chăng lời sỉ nhục nặng nề của Ngân đã hoàn toàn đúng sự thực, khiến các đương sự đành “ngậm miệng” cho mùi hôi thối khỏi bay xa và lan rộng ra hơn nữa trong các giới đồng bào tị nạn hải ngoại?

Mặt khác, người ta cũng ngạc nhiên rất nhiều khi thấy những tay sai của các vị tướng ấy, không một ai dám nhân danh “quân đội VNCH” để lên tiếng phản bác, chửi ruả, và hăm he đòi đánh đập Nguyễn Văn Ngân, để trả thù cho chủ tướng?!

Ngoài ra, những kẻ cầm bút, làm báo bắt lương ở Bolsa, gồm Lê Tất Điều, Tú Gàn và ả Hoàng Dược Thảo của tờ Sài Gòn Nhỏ vốn có thành tích chuyên vu khống, chửi bới vung vít đủ mọi hạng người, không cho thanh minh, cải chính, nay cũng “ngậm miệng ăn tiền”. Thì ra, tất cả đều là “đồng loại”!

Theo tôi, tuy phụ tá Ngân đã hàm hồ vơ đũa cả nắm, không cần biết vàng thau lẫn lộn, có thể làm đau lòng cho những vị tướng sạch và có nhân cách; nhưng nếu căn cứ vào sự thực hiện hữu và lấy công tâm mà xét thì Ngân cũng có lý phần nào. Nếu kiểm điểm những hành động của các tướng tá VNCH từ 1975 đến nay (2001), ta thấy có một số người đã hiện nguyên hình thành những tay lưu manh đại bịp, núp dưới chiêu bài “cựu quân nhân” và “quân đội VNCH” để thực hiện những hành động băng đảng tội ác kiểu Mafia rất ghê tởm. Đáng kể nhất là các tổ chức bịp bom, bắt lương sau đây:

_ Cầu kết nhau lập ra băng đảng thổ phi “MẶT TRẬN KHÁNG CHIẾN MA”, giả danh “CHỐNG CỘNG” để lừa gạt tiền bạc của đồng bào nhẹ dạ và giết người vô tội. Đáng tội nhất gồm các tên: cựu Đề đốc Hoàng Cơ Minh, cựu đại tá Phạm Văn Liễu, cựu đại tá Trần Minh Công, cựu trung tá Lê Hồng (tự lên lon làm trung tướng)...

Tụ tập dưới trướng của tên vô danh tiểu tốt Nguyễn Hữu Chánh, núp dưới danh hiệu “CHÁNH PHỦ LƯU VONG” gồm các cựu tướng tá như: Cựu Trung tướng Linh Quang Viên (được tên Chánh phong cho lên lon lèo: đại tướng!), trung tướng Nguyễn Văn Toàn (đã bị sa thải, vì lý do tiền tích bất hảo), thiếu tướng Nguyễn Duy Hình (cựu tư lệnh sư đoàn 3, đã được tên Chánh phong cho chức Trung tướng, đóng vai trò tổng trưởng Quốc Phòng), thiếu tướng Lâm Văn Phát (cựu tổng trưởng Nội Vụ, đã chết), Đề đốc Lâm Ngun Tánh (được tên Chánh thăng cho chức Đô Đốc), cựu sĩ quan nha Quân Pháp Trần Văn v.v...

Về phía dân sự có các bộ mặt tham nhũng thói nát, trí thức sôi thịt như: Nguyễn Văn Tánh (tổng vụ trưởng tổng vụ hải ngoại), Trần Đức Hậu (tổng trưởng Thanh niên), giáo sư Ngô Trọng Anh, cựu dân biểu gia nô Hà Thế Ruyệt, “tiến sĩ” Cao Thế Dung, cựu thẩm phán Nguyễn Huy Đầu (còn gọi là Đầu già, một tên mặt sắt đen sì, ăn bản nhất trong ngành tư pháp và ngoại giao thời đệ nhị CH),...

Nơi đây, tôi tạm gác thành tích biểu của các nhân vật thuộc thành phần dân sự trong chánh phủ bịp Nguyễn Hữu Chánh qua một bên, để chỉ nói riêng đến các cựu tướng tá của quân đội VNCH hồi 26 năm về trước.

Trước ngày chú Chánh nhóm đại hội chánh phủ lưu vong bịp ở Anaheim Convention Center, Orange County, (24.6.2001), cựu trung tướng Nguyễn Chánh Thi, một sĩ quan chính trực hiêm có của quân đội VNCH, hiện đang ngụ tại HK, đã gọi điện thoại cho tôi báo tin về đại hội này, và còn nói thêm:

_ “Anh Nhâm biết không, sở dĩ tôi biết tụi này sắp nhóm đại hội gì đó ở Cali, vì mới đây cha Linh Quang Viên đã gửi thơ và đích thân mời tôi tới dự đại hội đó. Anh biết, đời nào tôi thềm ngòi chung với bọn mặt mốc đó. Còn thằng cha Viên tôi thấy hấn đã tự phong lên làm đại tướng rồi. Tôi hỏi hấn: Hồi ở VN, anh mang cái lon trung tướng đã không xứng rồi. Nay, ở hải ngoại, anh lại còn tự thăng chức lên làm đại tướng. Ai gắn lon cho anh? Đồ bá láp! Thôi dẹp đi cho rồi cha ơi!...”

Đấy anh xem, ngày xưa mấy thằng tướng này đã chẳng ra gì, còn đất nước, còn dân chúng không biết giữ, khiến cho tụi Mỹ khinh, nó bỏ rơi. Bây giờ làm mất nước rồi, ra hải ngoại chúng càng quậy cho thúì thêm! Úi chà, chán quá, thúì quá anh Nhâm ơi! có lẽ tôi lại bị bệnh “thối mũi” lần nữa mất!...”

Sở dĩ tôi kể lại mẩu đối thoại ngắn ngủi này, cốt để chứng minh cho phụ tá Ngân thấy rằng trong hàng tướng lãnh quân đội VNCH vẫn còn có một số người nhân cách đáng cho ta mến phục. Tất cả chẳng phải ai cũng đều như các tầu tướng: Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm, Cao Văn viên, Huỳnh Văn Cao, Nguyễn

Văn Toàn, Linh Quang Viên, Nguyễn Duy Hình và Lâm Nguơn Tánh (được chú Chánh phong cho lên Đô Đốc)... đâu!

Nói đến Lâm Nguơn Tánh, mà nơi đây tôi không kể thêm cho độc giả biết về thành tích “tham nhũng, thối nát, và buôn lậu bạch phiến” của viên cựu đề đốc này thực là một điều thiếu sót đáng trách. Không kể đến cá tính ti tiện, khắc nghiệt độc ác của đương sự, nơi đây tôi chỉ kể lại những hành động phạm tội của Lâm Nguơn Tánh, với những chi tiết đích xác và tài liệu cụ thể nhất: Vào khoảng năm 1966, giữa lúc Tánh đang giữ chức tham mưu trưởng Hải quân, bỗng nhiên bị ngưng chức vì tội đã trực tiếp can dự và bao che cho mấy sĩ quan cao cấp cầm đầu ngành HQ xử dụng 3 căn cứ HQ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, gồm : Rạch Sỏi, Long Xuyên và Tân Châu, thuộc quyền chỉ huy của Lâm Nguơn Tánh để đổ thuốc phiến, vàng và bạch phiến, cùng với các loại hàng lậu thuế khác...bằng các tàu đánh cá hay những chiếc ghe chài Thái Lan và Căm Bu Chia.

Từ 3 căn cứ đó các kiện hàng lậu và quốc cấm được chuyển lên những chiếc tàu tuần thám khinh tốc, loại PCF của HQVN để chở về Sài Gòn. Đôi khi những kiện hàng đó cũng được chở thẳng về Sài Gòn bằng ghe chài hay ghe đánh cá của tư nhân, nhưng luôn luôn vẫn có tàu tuần giang của HQ thuộc quyền Lâm Nguơn Tánh ctheo hộ tống!

Cuộc làm ăn của Lâm Nguơn Tánh và đồng bọn trong ngành HQVN ngày càng phát triển mạnh, gần như công khai, đến khoảng tháng 6.1971 thì bị nổ lớn. Lúc bấy giờ Mỹ mới áp lực mạnh, buộc Thiệu phải triệt hạ ngay vụ buôn lậu ma túy trong ngành HQ do Chung Tấn Cang và Lâm Nguơn Tánh chủ trương. Chính vì vụ này mà Thiệu và Quang đã phải đề ra cái gọi là “ỦY BAN QUỐC GIA BÀI TRỪ MA TUÝ”, nhưng lại trao cho Chung Tấn Cang làm chủ tịch, còn Lâm Nguơn Tánh làm chủ tịch “Ủy Ban Bài Trừ Ma Túy Hải Quân”!!!

Như thế, rõ ràng cái chính phủ lưu vong của chú Chánh chỉ là một ổ tập hợp những hạng sĩ quan cặn bã của quân đội VNCH, mà nay lòng tham vọng và háo danh dôm vẫn còn ngùn ngụt trong đầu!

ĐẢO CHÁNH THIỆU DỄ ỢT?!

Nói về đảo chánh Thiệu, phụ tá Ngân khoe khoang, phét lác, ngụ ý ngâm đề cao mình và quan trọng hoá vai trò “phụ tá” của mình, bằng những câu nguyên văn: “Theo sự lượng giá của HĐ An Ninh QG về các khả năng đảo chánh, tôi bị xem là người nguy hiểm số 1, vì họ cho tôi là người có khả năng thực hiện một cuộc đảo chánh bằng quân sự và chính trị qua hệ thống quân ủy đảng Dân Chủ và qua Quốc Hội...Nếu ngày đó tôi muốn đảo chánh TT thì tôi có thể làm được. Tôi chỉ cần một tiểu đoàn tấn công dinh Độc Lập và ngay sau đó sẽ vận động Quốc Hội tu chính Hiến Pháp để thành lập Đệ Tam Cộng Hoà...”

Tôi không hiểu các vị tướng tá đã từng xông pha trận mạc nhiều năm và đã từng phục vụ dưới trướng của TT Thiệu nghĩ sao về lời tuyên bố này của Nguyễn Văn

Ngân. Riêng tôi, tuy không phải là một quân nhân chính công, chỉ thụ huấn quân sự 9 tuần, nhưng là một nhà báo có nhiều bạn rất thân, sĩ quan cao cấp, trong đủ các binh chủng của quân lực VNCH, nên đã có dịp được theo dõi, bám rất sát các cuộc đảo chánh quan trọng, từ vụ đảo chánh năm 1960 của tướng Thi, đến các vụ đảo chánh 1963, vụ chính lý kế đó, rồi tới vụ “biểu dương lực lượng” của tướng Dương Văn Đức... Cuối cùng tôi lại còn trực tiếp tham gia, đóng vai trò điều nghiên, móc nối và phối hợp các đơn vị quân đội tham gia 2 cuộc đảo chánh, do đại tá Phạm Ngọc Thảo chủ trương nhằm lật đổ tướng Khánh, tổng Tham Mưu trưởng QLVNCH, vào năm 1965 (muốn biết chi tiết xin đọc thêm bộ sách BMHTCTMN, gồm 3 quyển, của tác giả bài này), nên tôi nghĩ câu nói của Ngân, cho rằng “chỉ cần một tiểu đoàn tấn công dinh Độc Lập” có vẻ hoang đường và trẻ con!

Nên nhớ: Kể từ sau năm 1968, Thiệu rất sợ phải theo chân anh em ông Diệm, nằm trong thiết vận xa, máu me bê bết, nên thủ thân rất kỹ. Các lực lượng tinh nhuệ cơ động đều bị Thiệu đem “tái phối trí” hết ngoài vùng 1, để đóng đồn lập trại...nuôi heo, nuôi gà, trồng khoai lang, chẳng khác nào địa phương quân. Riêng quân đoàn 3 thì nằm gọn trong tay các tướng tá, tay sai ngoan ngoãn của Thiệu...

Còn chuyện Ngân nói “sau đó sẽ vận động QH tu chính Hiến Pháp để thành lập đệ tam CH”, theo tôi cũng chỉ là những lời phô trương có tính cách tự đề cao mình một cách lộ bịch, hoạ chẳng chỉ có đàn bà trẻ con mới chịu nghe lời hấn.

Nên biết dưới thời đệ nhị CH, nhờ chính sách “mua chuộc dân biểu, nghị sĩ bằng tiền”, qua trung gian của Nguyễn Cao Thăng rồi đến Nguyễn Văn Ngân (kế kế nhiệm sau khi Thăng chết bệnh ung thư, khoảng tháng 4.1970), nên Thiệu đã tạo được một bầy hạc gỗ trong hai ngôi nhà thượng – hạ viện, để tha hồ tung hoành, tự do ngòai chòm hòm trên hiến pháp mà không sợ bị truất phế. Thành tích đó chẳng phải do tài cán gì của Nguyễn Văn Ngân, mà chính là nhờ uy lực của những tờ giấy in hình” Đức Thánh Trần”, hay “in hình ông Washington” tổng thống Mỹ mà thôi.

Ở miền Nam, những cuộc kỳ kèo trả giá mua bán “phiếu” giữa Thiệu (do Ngân thay mặt) với các dân biểu, nghị sĩ gia nô, đã trở nên công khai, chẳng khác nào khu chợ cá lộ thiên Trần Quốc Toản, thậm chí đến phóng viên các báo chí ngoại ngữ ở Sài Gòn đều biết. Những cuộc mua bán phiếu do Ngân làm trung gian đã trở nên bản thủ đến mức đông tây cổ kim hãn hữu là đặt thành giá biểu cho mỗi phiếu “thuận” tùy theo từng dự án luật, tối thiểu từ 2.000 Mỹ kim trở lên và theo thể thức giống y hệt các buôn bán của mấy mụ đàn bà thất học ngoài chợ là “Tiền trao cháo múc. Không tiền thì trút cháo vô!”.

Vậy, từ truyền thống bản thủ đó, câu hỏi được đặt ra: “Nếu sau khi đã dùng một tiểu đoàn tấn công dinh Độc Lập rồi – chưa biết có thành công hay không đâu nhé! – làm sao, tiền đâu để Ngân có thể tung ra mua phiếu, ít nhất cũng phải đủ 2 phần 3 phiếu “THUẬN” của đám dân biểu, nghị sĩ chuyên bán phiếu?!”

Kết luận, câu nói “thành lập nền đê tam CH” của Ngân nghe chẳng khác nào chủ trương “miền Nam cần phải có một chế độ độc tài kiểu Hitler”, đã phản ánh một tâm hồn bệnh hoạn chứa đầy hoang tưởng viễn vông!

CÁC ĐẠI TỘI CỦA NGÂN.

Trước hết tạm gạt sang một bên những chuyện bản thủ, lẻ tẻ, vụn vặt, khỏi bị loãng mất các đại tội phản dân, hại nước, a tòng với tẩu tướng tham nhũng Nguyễn Văn Thiệu, làm cho miền Nam bị rơi vào tay CS dễ dàng, và khiến cho dân tộc bị lầm than, hàng triệu người phải vượt biên, tìm đường trốn chạy CS với giá đánh đổi sinh mạng. Những đại tội ấy được qui gọn trong các điểm chính sau đây:

Tổ chức bầu cử gian lận, đưa gia nô, bắt tài, đói khát vào ngôi nhà lập pháp. Dùng tiền ăn cắp, buôn lậu của Thiệu để mua chuộc dân biểu, nghị sĩ làm gia nô, gọi dạ bảo vâng, bao che và ưu đãi cho bọn dân biểu thân chính tha hồ buôn lậu bạch phiến, vàng, thuốc phiện, và các loại hàng xa xỉ phẩm lậu thuế...

Dùng tiền ăn cắp của Thiệu để mua chuộc bọn dân biểu, nghị sĩ gia nô để cho Thiệu tranh cử độc diễn nhiệm kỳ 2, và tu chính hiến pháp để cho Thiệu được tiếp tục tái ứng cử nhiều kỳ mãi mãi và trở thành tổng thống muôn năm trường trị!

1.- TỔ CHỨC BẦU CỬ GIAN LẬN:

Ngoài trừ bài báo của ông Trần Văn Trọng, một người trong cuộc, một nạn nhân thì đúng hơn, đã vạch trần thủ đoạn bầu cử gian lận do Ngân chủ xướng và đạo diễn, tôi còn biết thêm nhiều mảnh khoé vật vãnh khác nữa như: Ra lệnh cho các đơn vị trưởng các lực lượng binh sĩ đang hành quân trên toàn quốc phải thực hiện tối đa trò ăn gian phiếu. Theo luật bầu cử, trong ngày bầu cử, đơn vị nào đang hành quân nơi đâu thì phải bỏ phiếu tại phòng phiếu gần nhất. Mỗi lần bỏ phiếu như thế, đơn vị tập trung đầy đủ binh sĩ, chở bằng GMC đến tận phòng phiếu. Bỏ phiếu xong nơi này, đơn vị ấy tiếp tục di chuyển đến nơi khác, lại bỏ phiếu nơi đó lần nữa, và cứ thế tiếp diễn dài dài cho đến khi hết giờ bỏ phiếu!

Trước ngày bỏ phiếu, Ngân chỉ thị cho các đơn vị quân cảnh trên toàn quốc, phải bận thường phục, nhưng vẫn dùng quân xa chuyên chở, nửa đêm đi hết các nẻo đường trong thành phố, xé hết bích chương của các ứng viên không thuộc danh sách gia nô đã được Ngân tuyển chọn, rồi dán bích chương của gia nô lên thay thế.

Tuy đã thực hiện đủ mọi thủ đoạn ma giáo để cản trở đối lập, Ngân vẫn chưa yên tâm, còn thực hiện trò ăn gian phiếu cách hết sức trắng trợn, chẳng còn coi lương tri con người và luật pháp quốc gia ra gì nữa. Trước khi khai thùng phiếu và lập bảng tổng kết số phiếu của mỗi liên danh (hay ứng cử viên), các ủy ban bầu cử địa phương đã nhận được nghiêm lệnh từ dinh tỉnh trưởng, vắn tắt như sau: Đối với các ứng cử viên (hay liên danh “gà nhà” cứ nhắm mắt thêm đại vào cuối bảng tổng kết một con số “không” (0) nữa. Nếu 4 số sẽ thành 5 số. Ngược lại phải cắt bỏ ngay con số cuối cùng trong bảng tổng kết số phiếu của ứng viên hay liên danh đối lập. Bằng

chứng cụ thể là cuộc bầu cử Thượng Viện kỳ nhì, tại thị xã Vũng Tàu, kết quả sơ khởi cho biết LD đối lập của Phạm Nam Sách được 14.000 phiếu. Lập tức ủy ban bầu cử được lệnh phải cắt ngay con số “0” cuối cùng, trong chớp mắt biến kết quả chung cuộc chỉ còn có 1.400 phiếu mà thôi!

Khi vụ ăn gian phiếu trắng trợn quá đáng và quá lộ liễu như thế trở nên rùm beng thâu tai các phóng viên báo chí quốc tế, Thiệu đã lên truyền hình tuyên bố tỉnh bơ: “Ồ, chẳng qua đó chỉ là sơ xuất nhỏ khi làm toán cộng”. Nhưng dù sao con số sai biệt đó quá nhỏ, vẫn không thay đổi gì được kết quả bầu cử. Thế là hoà cả làng!

2.- MUA CHUỘC VÀ BAO CHE DÂN BIỂU BUÔN LẬU HÀNG QUỐC CẤM:

Chưa đủ. Ngân còn dùng tiền căn cấp, buôn lậu và đầu cơ gạo với phân bón, tiền viện trợ Mỹ của Thiệu trao cho... để “mua phiếu” của các dân biểu, nghị sĩ. Giá mỗi phiếu “thuận”, tùy từng trường hợp, và tính chất quan trọng của mỗi vấn đề, mà giá biểu xô dịch từ 1.000MK tới 2.000MK. Hằng tháng ngoài số lương dân biểu luật định, qua tay Ngân, Thiệu còn phải trả thêm cho mỗi dân biểu mỗi năm từ 4.000 đến 6.000 MK (tính ra khoảng 1 triệu 600 ngàn cho đến 2 triệu 400 ngàn đồng VN, thính theo giá hối xuất thời đó: 1MK = 400 đồng VN).

Nghiên cứu về các chế độ cai trị trên thế giới hiện nay, ta chưa từng thấy nước nào đã xảy ra tệ nạn “chuộc” dân biểu như các gánh cái lương chuộc đào, kếp, hoặc như các đội banh chuộc cầu thủ bao giờ! Dưới thời Thiệu cầm quyền, với phụ tá chính trị là cậu “Xuân Tóc Đỏ” Nguyễn Văn Ngân, giá chuộc mỗi dân biểu từ phe đối lập, hay phe của Kỳ sang thân chính khoảng từ 1.500 MK cho đến 3.000 MK tùy theo từng cá nhân dân biểu. Ngoài ra mỗi năm, đến ngày Tết các dân biểu khối Độc Lập, tức gia nô của dinh Độc Lập, lại còn được Thiệu vờ vào dinh xoa đầu, nựng má và phát cho mỗi anh một phong bì “li xì” 200.000 đồng tiền mới cáu cạnh còn thơm phức mùi giấy!

Những trò đó đều do Ngân đạo diễn. Cố vấn đặc biệt chính trị mà!

Mặt khác đám dân biểu, nghị sĩ gia nô của dinh Độc Lập còn đương nhiên được hưởng nhiều ưu đãi quá đáng, tha hồ xuất ngoại soành soạch, một năm đôi ba lần, để buôn lậu đủ mọi mặt hàng quốc cấm và lậu thuế, khiến cho ngân sách quốc gia bị thâm thủng nặng nề, trong khi đồng lương binh sĩ và công chức không đủ nuôi thân.

Xin kể sơ qua một vài bằng chứng cụ thể: Trong khoảng thời gian có 6 tháng (từ tháng 9.1970 đến tháng 3. 1971), đã diễn ra liên tiếp đến 7 vụ dân biểu xuất ngoại, buôn lậu hàng quốc cấm bị bắt quả tang. Theo tôi biết cách đích xác các dân biểu gia nô thuộc khối Độc Lập như : Nguyễn Quang Luyện, Phạm Hữu Giáo, Võ Văn Mậu, Phạm Chí Thiện và mấy dân biểu người Việt gốc Hoa Lâm Minh Lê, anh em Mã Xái, Mã Thất... mỗi năm đã xuất ngoại công du đến 4 lần. (thay vì chỉ được phép mỗi năm xuất ngoại có 2 lần !).

Tính về thời gian, nội trong năm 1969, có những dân biểu đã lưu trú tại ngoại quốc đến 119 ngày, tức 4 tháng liên tiếp. Đến năm 1971, số dân biểu lưu ngụ ở ngoại quốc đã leo thang khủng khiếp đến 75 ngày chỉ nội 3 tháng đầu! Như vậy thử hỏi những dân biểu ấy còn thì giờ nào đã họp hành và làm việc cho dân ? Tính cách tay sai, và gia nô, bất cần quần chúng thực đã hiện ra rất rõ nét trên bằng chứng này.

Xét về mặt tài chính, từ 1969 đến 1970, trong một năm, các dân biểu gia nô đã xuất ngoại công du khiến cho ngân quỹ quốc gia bị tổn hao đến 821.000MK, tính ra đến 328 triệu 400 ngàn đồng VN. Một con số khổng lồ đối với tình trạng đói khổ của quần chúng lúc bấy giờ!

Mặt khác, theo sự tìm hiểu của tôi, trong thời gian từ 1967 cho đến 1975, nghĩa là trong thời kỳ Thiệu làm tổng thống, mỗi năm con số dân biểu xuất ngoại du hí cũng lên đến con số khủng khiếp ngoài sức tưởng tượng của mọi người là: 124 dân biểu trong tổng số 137 người đại diện dân của một nước đang bị chiến tranh tàn phá, dân tình đói khổ, neho nhóc, chết chóc diễn ra hằng ngày!

Đó là đại tội của ai, nếu không phải của cậu “Xuân tóc Đỏ” Nguyễn Văn Ngân?!

Nói “dân biểu Công Du” là tôi nói cho vui theo hình thức, chứ thực ra bọn gia nô này xuất ngoại để chơi gái, gọi là “trả thù dân tộc”, và buôn lậu làm giàu. Xin vạch mặt chỉ tên từng người, để khỏi mang tiếng hàm hồ vu đũa cả nắm. DB Nguyễn Quang Luyện, đệ nhị phó chủ tịch quốc hội, kiêm chủ tịch Liên Hiệp Nghị Sĩ Á Châu, ngày 18.3.71 từ phi trường Bangkok, Thái Lan, về Sài Gòn đã bị cảnh sát quan thuế Thái bắt giữ ngay tại phi trường vì tội buôn lậu 15 kí lô vàng 24 tuổi, trị giá khoảng 30.000 MK. Theo nhà chức trách Thái cho biết, con số 15 kí lô vàng đó chỉ làm một phần trong số 90 kí lô vàng, trị giá khoảng 160.000 MK đã được Luyện và đồng bọn dân biểu công du vận chuyển lần hồi về VN.

Sau Luyện là Phạm Hữu giáo (còn gọi là Giao) dân Thiên Chúa Di cư, dáng người mập lùn, bụng chường phình lên ngang mặt như người bị bệnh củ chướng, thân nhân ruột thịt của LM TRẦN DU chủ nhiệm báo Hoà Bình. Giáo làm tổng thư ký Hạ Viện, xuất ngoại soành soạch như đi chợ. Còn nhớ, nội trong năm 1970, 2 lần trong 2 tháng 8 và 12 Giáo đã bị quan thuế phi cảng TSN vờ những va li chứa đầy vàng lá. Nhưng kết cuộc, nhờ Ngân can thiệp, Giáo chỉ bị phạt vạ chiếu lệ, và được phép lãnh tang vật ra để bán lấy lời!

Về sau Giáo còn được Thiệu cử làm “siêu đại sứ VNCH” tại thủ đô Paris, mặc dù Giáo đọc tiếng Pháp còn phải đánh vần, và xuất thân giáo viên tiểu học, cùng lứa với dân biểu Nhữ Văn Úy, hõn danh là “người lùn gây khói lửa” thỉnh thoảng móc súng ra bắn ềng ềng trong ngôi nhà hạ viện chơi cho vui!

Năm 1971, khôi Độc Lập gia nô của Thiệu được lệnh phải tu chính gấp luật bầu cử tổng thống, sử lại điều số 10, bắt buộc các ứng viên TT phải hội đủ tối thiểu 40 chữ ký ủng hộ của dân biểu hạ viện, hoặc 100 chữ ký của nghị viên hội đồng tỉnh. Công tác ngày Thiệu và Ngân trao cho Giáo. Thoạt tiên Giáo mở màn mua chuộc mấy dân

biểu gốc thiếu số cao nguyên trung phần (Thổ, Mường, Ra Đê...) như dân biểu Phù Năng Khìn (hiện đang tị nạn ở Thụy Điển), với giá một phiếu giới thiệu, tức 1 chữ ký cho Thiệu là 200.000 đồng. Đối với các dân biểu gốc Chăm Bu Chia, thuộc các đơn vị miền Đông hay miền Tây Nam phần, Giáo phải mua với giá gấp đôi, đến 400.000 đồng.

Sau 3 ngày kỳ kèo mặc cả, bớt một thêm hai, đến giờ chốt giá mỗi chữ ký ủng hộ Thiệu nhảy vọt từ 400.000 lên tới 800.000 đồng.

Nhờ tung tiền ra làm môi như bầy “cá Tra” trong Hạ Viện Thiệu và Ngân đã mua được 75 phiếu, để loại hẳn Dương Văn Minh và Nguyễn Cao Kỳ ra khỏi vòng tranh cử. Thế là cuộc bầu cử TT nhiệm kỳ 2, Thiệu ra độc diễn, một mình một chợ, ăn chắc như bớp. Khoẻ re!

Âm mưu này của Thiệu và Ngân, khiến cho ngôi nhà lập pháp bay mù xú uế, cơ chế dân chủ bị tan hoang, dân tâm ly tán chán chường, không còn thiết gì đến việc chống Cộng nữa... cũng là một đại tội đối với đất nước và dân tộc, xử bắn cũng chưa vừa!

Ngoài ra, tôi còn được biết, trong thời gian từ 1967 đến 1975, bên Thượng Viện đã chiếu chi hiến pháp trao qua hành pháp bản dự luật yêu cầu hành pháp mỗi khi thăng cấp tướng cho bất cứ một sĩ quan nào, và các đại sứ trường khi được bổ nhiệm ra hải ngoại phải được sự chấp thuận của thượng viện. Đây là một đạo luật nhắm loại trừ những tên tướng bất tài, tham nhũng và thối nát, cũng như nhằm kiểm soát bọn đại sứ bất xứng, do bè phái, thân thuộc được bổ nhiệm ra hải ngoại làm nhục quốc thể, ngồi chơi soi bát vàng, và bòn rút ăn bản công quỹ v.v... Nhưng tiếc thay, suốt thời kỳ Thiệu cầm quyền với sự phụ tá của Ngân, đạo lật đổ đã bị vùi sâu trong quên lãng. Vậy cái đại thảm hoạ kiêu binh, kiêu tướng “quân đội là cha quốc gia” và các tướng tá bất tài, luồn cúi, hèn nhát, nhưng lại ngông nghênh, hách dịch, ăn bản, nuôi lính ma, lính kiếng, ăn chặn cả tiền tử tuất cô nhi quả phụ, hiếp đáp quần chúng thế cô...ngày càng bành trướng mạnh ở miền Nam đã bắt nguồn chính từ việc Thiệu và Ngân “ngâm tôm” đạo luật này của Thượng Viện. Bây giờ Ngân đổ lỗi đó cho ai được?!

GHI CHÚ: Bạn đọc muốn biết tường tận hơn, xin đọc thêm bộ BMHTCTMN, gồm 3 quyển, của Đặng Văn Nhâm, đã phát hành.

THIÊN ĐỊA LÔ TRUNG THỰC HỮU TÌNH?

Viết đến đây, đau lòng, bèn dùng 2 câu thơ của Tản Đà mà than:

Giang hà nhật hạ nhân giai trợ,

Thiên địa lô trung thực hữu tình ?...

Nước sông ngày càng cạn, người đời đều ô trọc, trong trời đất này biết còn ai là kẻ có tình? Tình đây là tình đối với giang sơn, đất nước, với đồng bào ruột thịt!

Nhìn quanh ở hải ngoại, nơi nào ta cũng chỉ toàn nhìn thấy hạng người điêu sảo, lừa gạt quay quắt, háo danh dâm, tham tiền của phi nghĩa... Hạng người này thường núp dưới đủ mọi thứ danh nghĩa lớn lao: chính nghĩa quốc gia, chống Cộng kiêu xỏ lá phùng tuồng (trong khi CS nằm vùng kẻ sát bên lại cúc cung vái lạy!), hoặc mượn chiêu bài “quân đội” để diễn những trò lố lăng ti tiện có tính cách làm xú uế thêm danh xưng quân đội... mà chẳng một ai dám hé môi, khiến cho các cộng đồng người Việt tị nạn trở thành một tập thể tạp nham, sống trong bầu không khí ô nhiễm nặng nề.

Riêng tôi, khi viết bài này – cũng như khi bắt đầu viết bộ sách “BÍ MẬT HẬU TRƯỜNG CHÍNH TRỊ MIỀN NAM” gồm 3 quyển, dày trên 2000 trang, - tôi đã cảm thấy lòng đau như cắt. Cái đau này có thể ví như cái đau của một sản phụ khi sắp cho một “con người” ra chào đời, sau một thời gian dài cưu mang thai nghén nặng nề. Nỗi đau ấy gồm cả nỗi hiểm nguy cùng cực của nghĩa vụ “sáng tạo” thiêng liêng, cao quý nhất do Thượng Đế ban cho người sản phụ, có lẽ chỉ một mình người sản phụ ấy hay biết mà thôi. Ngoài ra, không một ai chia sẻ được!

Nhưng thực là huyền thoại, chẳng khác nào như chuyện Bá Nha với Tử Kỳ, trong những liên hệ riêng tư, tôi đã được nhiều bạn đọc đa số là giới trí thức trẻ bốn phương khích lệ. Trong số đáng kể nhất có một đồng nghiệp đàn anh đã từng lăn lộn suốt cuộc đời trên trường văn trận bút, một hôm mới đây đã nói với tôi qua điện thoại: “Tôi biết anh rất đau lòng khi phải vạch trần hết tất cả những thói tha bỉ ổi của chế độ đệ nhị CH đã khiến cho miền Nam bị mất dễ dàng vào tay CS!”...

Lời ấy chứng tỏ anh là “kẻ hữu tình” đã thấy suốt ruột gan tôi. Vâng, tôi có đau lòng thật. Thực sự, khi phải chọn cuộc sống lưu vong hải ngoại, ở một nơi “hẻo lánh” xa hẳn những cộng đồng tị nạn VN đông đảo, hơn phần tư thế kỷ qua, tôi đã âm thầm nuôi dưỡng hy vọng nơi định lý “thất bại là mẹ đẻ thành công”, theo lý giải của khoa “tâm thần bệnh học về sự thất bại” (Psychopathologie de l'échec).

Tôi mong đợi được nhìn thấy sự tiến bộ của các giới đồng bào tị nạn khắp nơi hải ngoại, nhất là được chứng kiến những hành động giác ngộ, thức tỉnh của các hàng cự tượng tá trong quân đội VNCH, những kẻ đã từng đóng vai trò lãnh đạo quốc gia, có trách nhiệm bảo vệ đất nước và dân tộc, sau khi đã rút tỉa được những bài học thất bại chua cay của chính họ.

Bởi theo khoa “Psychopathologie”, thì sự thất bại vốn mang đặc tính cải cách thường là triệu chứng, báo hiệu cho một sự thay đổi hoàn toàn (La défaite est novatrice). Trong khi đó sự thành công vốn bản chất là bảo thủ (la victoire est conservatrice), một triệu chứng báo hiệu sự thoái hoá.

Đọc lịch sử, tôi nhận thấy đã có nhiều bậc danh nhân tên tuổi lẫy lừng khắp đông tây kim cổ, tài trí hơn người, nhưng đã dám can đảm tự chọn cho mình một “sự thất bại cao quý vô song, có giá trị vĩnh cửu”.

Đó là Hannibal đã kịp dừng chân quay lại trước sự sẵn sàng hiến dâng của thành Roma. Đó là đạo quân Ê Cốt (Écossai) của Charles Edouard Stuart đã khước từ không vào chiếm Luân Đôn, mặc dù ông đã chinh phục được hoàn toàn. Đặc biệt hơn cả là hành động của Đại đế Napoléon đã tuyên bố rút quân khỏi Waterloo, trong khi cuộc chiến còn đang tiếp diễn và ông đã nắm chắc trong tay phần thắng lợi khả quan. Trong đời mấy ai đã hiểu được lòng của các bậc danh nhân ấy?! Họ đã dám chọn cho mình một sự “thất bại cao quý, vĩnh cửu”, chứ không phải là một sự thành công vẻ vang nhất thời như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn và Văn Tiến Dũng năm 1975!

Ngược lại, nhìn qua giới danh ca, minh tinh màn bạc, “những kẻ đã thành công nhanh chóng”, với khối tiền rừng bạc bể, ta lại có dịp chứng kiến nhiều thảm cảnh sa đọa, đáng thương tâm, như ăn chơi trác táng vô luân, nghiện ma túy, nghiện rượu, cùng với những cuộc tự sát hoàn toàn vô nghĩa lý. Những kẻ đó đã không đủ tầm vóc để kham nổi gánh nặng của sự thành công, hay chiến thắng, nên đã tri tình tạo nên sự thảm bại cho mình.

Từ đó, rút tỉa những bài học của quá khứ, đặc biệt nhất là bài học ngày 30.4.75 của chính dân tộc VN cả 2 miền Nam-Bắc, chúng ta là những chứng nhân lịch sử, đã nhận thấy rất rõ ràng cuộc chiến thắng của CSBV chỉ củng cố và tăng cường thêm những tập tính cũ. Mà tập tính của CSBV là gì, nếu không phải là sự dã man, tàn ác, tham ô, gian trá, điêu sảo, trán lột và nghèo đói... Hai mươi sáu năm sau cuộc chiến thắng, giới lãnh đạo CSBV ngày càng đưa dân tộc vào tình thế hiểm nguy. Đối ngoại, VN ngày càng bị lệ thuộc sâu xa, bị trói buộc chặt chẽ thêm vào gót chân của cả tư bản Mỹ lẫn CS Tàu, về mọi mặt kinh tế, chính trị và quân sự. Đất nước VN ngày càng thụt lùi sau các nước chậm tiến khác trong vùng Đông Nam Á, như: Thái, Đài Loan, Nam Hàn...

Về phần những kẻ thất bại hiện đang sống lưu vong trên các nước Âu Mỹ, tiêu biểu gồm các tầu tướng như: Nguyễn Văn Thiệu, Dương Văn Minh, Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên, Nguyễn Khánh... cùng với một số đông đảo cựu tướng tá của quân đội VNCH ngày xưa, sau 26 năm, họ đã làm nên được những trò trống gì theo như khoa “psychopathologie de l'échec” mà tôi đã nêu trên?

Thực đáng buồn thay, khoa phân tâm bệnh học ấy chỉ đúng cho mọi con người khắp bàn dân thiên hạ cả hoàn cầu, nhưng ngoại trừ dân tộc VN, ngoại trừ những kẻ đã từng cầm vận mệnh trên 25 triệu sinh linh miền Nam!!!

Tất cả các tướng tá “thất bại” kể trên chẳng những đã không rút tỉa được một bài học nào cho bản thân, để tiến lên một cuộc sống xứng đáng hơn, mà họ vẫn giữ thói “ngựa quen đường cũ”, mù quáng tiếp tục thói kiêu binh, vẫn còn mơ mộng thời vàng son “quân đội là cha quốc gia”, vẫn tiếp tục nhân danh “cựu quân nhân” một đạo quân thất trận nhục nhã, đau đớn và đã bị khai tử bằng một lệnh đầu hàng vô

điều kiện của một viên tướng nằm vùng cho địch quân, để lường gạt tiền bạc, hà hiếp thường dân cô đơn yếu thế ở hải ngoại!

Trước cảnh tượng đó, càng mong đợi và càng hy vọng bao nhiêu, càng ngày tôi càng thêm thất vọng, chán chường bấy nhiêu.

Tóm lại, để kết thúc loạt bài này tôi xin gửi đến bạn đọc tất cả tâm tư khắc khoải của người cầm bút cô đơn.

Đặng Văn Nhâm

Nguồn: http://www.daichung.com/80/02_ng_v_nhan.shtm

www.vietnamvanhien.org

